BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỲ

3

Tháng 2 - 2021

BỘ XÂY DỰNG BỔ NHIỆM CÁC VỊ TRÍ CÔNG TÁC MỚI

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Thứ trưởng Lê Quang Hùng trao Quyết định bổ nhiệm ông Trần Hoài Anh giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam, Bộ Xây dựng

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh trao Quyết định bổ nhiệm ông Phạm Việt Anh giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Xây dựng

THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỲ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI HAI

3

SỐ 3 - 2/2021

TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI
TEL : (04) 38.215.137
(04) 38.215.138
FAX : (04) 39.741.709
Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT
CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Quy định mới về quản lý chất lượng công trình xây dựng 5
- Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 6
- Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020 9
- Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Xây dựng. 11

Văn bản của địa phương

- UBND thành phố Đà Nẵng ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố 13
- UBND tỉnh Đăk nông ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh 14

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH
CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ của Viện Quy hoạch xây dựng Miền Nam 17
- Nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế của Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị 18
- Điều tra khảo sát tình hình sản xuất và sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên tại Việt Nam 20
- Nghiệm thu đề tài do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện 21
- Ảnh hưởng của xi măng tới hiệu quả phụ gia giảm nước 23
- Liveability - tiêu chuẩn của những không gian công cộng có sức hấp dẫn 26
- Các giải pháp tái chế nước thông minh 29
- Ô tô 5G - xu hướng giao thông mới trong tương lai 31

Thông tin

- Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2020, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 33
- Thị xã An Nhơn (tỉnh Bình Định) đạt tiêu chí đô thị loại III 35
- Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 36
- Những kết quả vượt trội của dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam 38
- Bộ Xây dựng bổ nhiệm các vị trí công tác mới 41
- Những yếu tố truyền thống trong kiến trúc Trung Quốc 41
- Những sự kiện nổi bật trong năm 2020 về đô thị thông minh Trung Quốc 44

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Quy định mới về quản lý chất lượng công trình xây dựng

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, Chính phủ vừa ban hành Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nghị định nêu rõ, nội dung quản lý thi công xây dựng công trình bao gồm: 1- Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; 2- Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình; 3- Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình; 4- Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng trong thi công xây dựng công trình; 5- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng; 6- Quản lý các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình

Theo Nghị định, trình tự quản lý thi công xây dựng công trình như sau:

1- Tiếp nhận mặt bằng thi công xây dựng; thực hiện việc quản lý công trường xây dựng.

2- Quản lý vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng.

3- Quản lý thi công xây dựng công trình của nhà thầu.

4- Giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư, kiểm tra và nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình.

5- Giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

6- Thí nghiệm đối chứng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình và kiểm định xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình.

7- Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận công trình xây dựng (nếu có).

8- Nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng.

9- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

10- Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình.

11- Hoàn trả mặt bằng.

12- Bàn giao công trình xây dựng.

Nghị định nêu rõ, nhà thầu thi công xây dựng tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định.

Nhà thầu thi công xây dựng xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng (nếu có), thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa hồ sơ thiết kế, hợp đồng xây dựng so với điều kiện thực tế trong quá trình thi công. Kiểm soát chất lượng thi công xây dựng do mình thực hiện theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

Dừng thi công xây dựng đối với công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình khi phát hiện có sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố công trình và khắc phục các sai sót, khiếm khuyết, sự cố này. Dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động và có biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công; khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra

trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu…

Giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng

Nghị định nêu rõ, Giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng bao gồm các hình thức sau: 1- Giải thưởng quốc gia về chất lượng công trình xây dựng; 2- Giải thưởng công trình xây dựng chất lượng cao và các giải thưởng chất lượng khác.

Các nhà thầu đạt giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng được xem xét ưu tiên khi tham gia đấu thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Giải thưởng được làm căn cứ để xem xét ưu tiên cho nhà thầu là các giải thưởng mà nhà thầu đạt được trong thời gian 3 năm gần nhất tính đến khi đăng ký tham gia dự thầu. Chủ đầu tư có trách nhiệm quy định nội dung nêu trên trong hồ sơ mời thầu.

Bộ Xây dựng tổ chức và xét duyệt giải thưởng chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 162 Luật số 50/2014/QH13.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, Chính phủ đã có Nghị quyết số 13/NQ-CP ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể đã đề ra trong Nghị quyết

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm GRDP đạt 11% trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 9,6%; thu ngân sách trên địa bàn tăng 10% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 750.000 tỷ đồng trở lên. Tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% trở lên.

- Đến năm 2025, GRDP/người đạt 5.200 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 8 tỷ USD; tỉ lệ đô thị hóa đạt trên 40%; 17 đơn vị cấp huyện, 88% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 8% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu; tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 30%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%; tỉ lệ che phủ rừng đạt 54%; tỉ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%, trong đó 65% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 90%.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP 9,2%/năm trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 8,1%/năm; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình

quân 7%/năm trở lên. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 900.000 tỷ đồng trở lên. Tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% trở lên.

- Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt 8.990 USD trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 15 tỷ USD; tỉ lệ đô thị hoá đạt 50% trở lên; 100% đơn vị cấp huyện, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; tỉ lệ che phủ rừng đạt 54,5%; tỉ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%, trong đó 75% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 95%.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Thanh Hoá là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước.

Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Các bộ, cơ quan trung ương và UBND tỉnh Thanh Hóa triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp về nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh; không chỉ là của riêng Thanh Hóa mà còn của vùng miền Trung và cả nước.

- Công tác tuyên truyền về Nghị quyết cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh gắn với tùng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về những cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế mới của tỉnh để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới trong những năm tới.

2. Hoàn thiện thể chế, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù.

- Xây dựng quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia gồm quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút và phát triển các dự án trong các ngành công nghiệp có thể mạnh, đưa tỉnh Thanh Hoá trở thành một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp nặng; trong đó trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo, dịch vụ logistics là đột phá.

- Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển liên kết vùng trong việc thu hút đầu tư kết nối hạ tầng giao thông, phát triển các ngành kinh tế, lĩnh vực trong đó ưu tiên nguồn lực hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại; đưa Khu kinh tế Nghi Sơn trở thành một trong những trung tâm đô thị - công nghiệp - dịch vụ trọng điểm của cả nước với các tổ hợp công nghiệp mũi nhọn như: công nghiệp lọc hóa dầu và chế biến các sản phẩm sau lọc hóa dầu, điện khí, năng lượng tái tạo, hóa chất, công nghiệp kim loại, luyện kim, công nghiệp chế biến thực phẩm... tạo động lực, sức lan tỏa

phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực Bắc Trung Bộ, các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước nói chung.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhất là cho các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, dịch vụ logistics, giáo dục, đào tạo, y tế chuyên sâu... và đội ngũ trí thức, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước về tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản; nghiên cứu ban hành chính sách sử dụng tài nguyên tái tạo. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các nhóm sản xuất công nghiệp có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao; xử lý hiệu quả chất thải rắn sinh hoạt, chất thải tại các khu công nghiệp theo từng thời kỳ. Tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm khu vực cửa biển; chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học. Xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù có tính đột phá, khả thi cao về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành.

3. Xây dựng tỉnh Thanh Hoá trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước với công nghiệp nặng, nông nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao là nền tảng; các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

- Phát triển ngành công nghiệp theo hướng kết hợp hài hoà cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ưu tiên thu hút một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, các ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo để tạo ra các động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, từng bước hình thành và phát triển một số cụm liên kết các ngành công nghiệp chủ lực.

- Cơ cấu lại công nghiệp theo hướng nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp công nghiệp theo hướng tăng khả năng kết nối, tiếp cận thông tin, dữ liệu, sản xuất những sản phẩm mà xã hội cần nhằm tăng cơ hội kinh doanh mới và tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực.

Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng, miền, các cực tăng trưởng.

Phát triển mạnh các thành phần kinh tế; chú trọng phát triển kinh tế biển và ven biển, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; tạo nền tảng để trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về giáo dục và đào

tạo; y tế chuyên sâu.

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, thể thao và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tăng cường hợp tác và hữu nghị với các địa phương của nước bạn Lào, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp uỷ đảng, chính quyền.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 65/QĐ-BXD ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020.

Suất vốn đầu tư xây dựng công trình

Suất vốn đầu tư xây dựng công trình (gọi tắt là suất vốn đầu tư) là mức chi phí cần thiết để đầu tư xây dựng công trình mới tính theo một đơn vị diện tích, công suất hoặc năng lực phục vụ theo thiết kế của công trình.

Công suất hoặc năng lực phục vụ theo thiết kế của công trình là khả năng sản xuất hoặc khai thác sử dụng công trình theo thiết kế được xác định bằng đơn vị đo thích hợp.

Suất vốn đầu tư được ban hành bình quân cho cả nước. Khi áp dụng suất vốn đầu tư cho công trình cụ thể thì sử dụng hệ số điều chỉnh theo vùng. Các vùng được ban hành hệ số điều chỉnh bao gồm:

Vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Vùng 1) bao gồm các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Hòa Bình, Lai Châu, Sơn La, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang,

Vùng đồng bằng sông Hồng (Vùng 2) bao gồm các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Vĩnh Phúc.

Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (Vùng 3) bao gồm các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh , Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

Vùng Tây Nguyên (Vùng 4) bao gồm các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc, Đắc Nông, Lâm Đồng.

Vùng Đông Nam Bộ (Vùng 5) bao gồm các tỉnh: Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long (Vùng 6) bao gồm các tỉnh, thành phố: Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Bến Tre, Vĩnh

Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ.

Vùng 7: Thành phố Hà Nội

Vùng 8: Thành phố Hồ Chí Minh

Mục đích sử dụng

- Suất vốn đầu tư ban hành tại Quyết định này là một trong những cơ sở phục vụ cho việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự án, xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng ở giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Trong một số trường hợp theo quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền được tạm sử dụng giá trị suất vốn đầu tư để xác định giá trị quyền sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai. Khi quyết toán nghĩa vụ tài chính thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Việc ban hành suất vốn đầu tư được thực hiện trên cơ sở

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, tiêu chuẩn ngành trong thiết kế;

- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Suất vốn đầu tư được xác định cho công trình xây dựng mới, có tính chất phổ biến, với mức độ kỹ thuật công nghệ thi công trung bình tiên tiến.

- Suất vốn đầu tư ban hành kèm theo Quyết định này được tính toán tại mặt bằng Quý III năm 2020. Đối với các công trình có sử dụng ngoại tệ là USD thì phần chi phí ngoại tệ được tính đổi về đồng Việt Nam theo tỷ giá trung bình quý III/2020 là 1 USD = 23.252 VNĐ theo công bố tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Nội dung của suất vốn đầu tư

Suất vốn đầu tư bao gồm các chi phí: xây dựng, thiết bị, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đầu tư xây dựng và các khoản chi phí khác. Suất vốn đầu tư tính toán đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho các chi phí nêu trên.

Nội dung chi phí trong suất vốn đầu tư chưa bao gồm chi phí thực hiện một số loại công việc theo yêu cầu riêng của dự án/công trình xây dựng cụ thể như:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gồm: chi phí bồi thường về đất, nhà, công trình trên đất, các tài sản gắn liền với đất, trên mặt nước và chi phí bồi thường khác theo quy định; các khoản hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; chi phí tái định cư; chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí sử dụng đất, thuê đất trong thời gian xây dựng (nếu có); chi phí di dời, hoàn trả cho phần hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (nếu có) và các chi phí có liên quan khác;

- Lãi vay trong thời gian thực hiện đầu tư xây dựng (đối với các dự án có sử dụng vốn vay);

- Vốn lưu động ban đầu (đối với các dự án đầu tư xây dựng nhằm mục đích sản xuất, kinh doanh);

- Chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư (dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh và dự phòng cho yếu tố trượt giá trong thời gian thực hiện dự án);

- Một số chi phí khác gồm: đánh giá tác động môi trường và xử lý các tác động của dự án đến môi trường; đăng kiểm chất lượng quốc tế, quan trắc biến dạng công trình; chi phí kiểm định chất lượng công trình; gia cố đặc biệt về nền móng công trình; chi phí thuê tư vấn nước ngoài.

Hướng dẫn sử dụng

Khi sử dụng suất vốn đầu tư được ban hành cần căn cứ vào loại cấp công trình, thời điểm lập tổng mức đầu tư, khu vực đầu tư xây dựng công trình, các hướng dẫn cụ thể và các chi phí khác phù hợp yêu cầu cụ thể của dự án để bổ sung, điều chỉnh, quy đổi lại sử dụng cho phù hợp, cụ thể:

- Bổ sung các chi phí cần thiết theo yêu cầu riêng của dự án/công trình. Việc xác định các chi phí bổ sung này được thực hiện theo các quy định, hướng dẫn hiện hành phù hợp với thời điểm xác định tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

- Điều chỉnh, quy đổi suất vốn đầu tư trong một số trường hợp như:

+ Quy mô năng lực sản xuất hoặc phục vụ của công trình khác với quy mô năng lực sản xuất hoặc phục vụ của công trình đại diện nêu trong danh mục được ban hành.

+ Có sự khác nhau về đơn vị đo năng lực sản xuất hoặc phục vụ của công trình với đơn vị đo sử dụng trong danh mục được ban hành.

+ Sử dụng chỉ tiêu suất vốn đầu tư để xác định tổng mức đầu tư cho các công trình mở rộng, nâng cấp cải tạo hoặc công trình có yêu cầu đặc biệt về công nghệ.

+ Có những yếu tố đặc biệt về địa điểm xây dựng, địa chất nền móng công trình.

+ Dự án đầu tư công trình xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) có những nội dung chi phí được quy định khác với những nội dung chi phí nêu trong ban hành.

+ Mặt bằng giá xây dựng ở thời điểm xác định chi phí đầu tư xây dựng có sự khác biệt đáng kể so với thời điểm ban hành suất vốn đầu tư.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Xây dựng

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, Bộ Xây dựng đã có Thông tư số 04/2020/TT-BXD hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Xây dựng.

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Thông tư này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Xây dựng.

- Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cá nhân, gia đình người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành Xây dựng.

Nguyên tắc, căn cứ xét thi đua, khen thưởng

- Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; khoản 3 Điều 1 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

- Căn cứ xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV).

Các hình thức khen thưởng

Theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, các hình thức khen thưởng gồm:

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước:

a) Huân chương;

b) Huy chương;

c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước;

d) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng

Nhà nước;

đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng cấp Bộ:

a) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Xây dựng";

b) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

3. Hình thức khen thưởng cấp cơ sở:

Giấy khen của thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân.

Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo các Điều 77, 78 của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; các khoản 45, 46 Điều 2 của Luật số 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; các Điều 43, 44 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định tặng:

a) Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Xây dựng";

b) Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc";

c) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng";

d) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

đ) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Xây dựng";

e) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", Danh hiệu "Lao động tiên tiến" và danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" cho tập thể, cá nhân thuộc các Vụ, Văn phòng Đảng - đoàn thể.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng quyết định tặng:

a) Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến";

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

c) Danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Giấy khen.

Tuyến trình khen thưởng

Theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, tuyến trình khen thưởng gồm:

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cấp nào chủ trì phát động các phong trào thi đua, cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Các hội, hiệp hội chuyên ngành thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành Xây dựng do Bộ Xây dựng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Tuyến trình khen thưởng đối với doanh nghiệp:

a) Đối với doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Xây dựng quản lý do Bộ Xây dựng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

b) Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Bộ Xây dựng quản lý do Bộ Xây dựng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ, thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Bộ Xây dựng khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ khi tham gia các phong trào thi đua do Bộ Xây dựng tổ chức, phát động hàng năm.

d) Đối với các loại hình doanh nghiệp khác: Tuyến trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

5. Đối với những cá nhân là người lao độ ng trực tiếp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổng hợp, trình Bộ Xây dựng khen thưởng nhân dịp Tháng Công nhân hàng năm.

6. Đơn vị có tập thể, cá nhân người nước ngoài tham gia hợp tác có trách nhiệm trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài có nhiều đóng góp đối với ngành

Xây dựng.

7. Khen thưởng đối với Lãnh đạo Bộ Xây dựng: Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Xây dựng đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Xây dựng xét khen thưởng và xét trình Nhà nước khen thưởng đối với các đồng chí Lãnh đạo Bộ Xây dựng.

8. Khen thưởng đối với Lãnh đạo các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương: Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Xây dựng phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

9. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND thành phố Đà Nẵng ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, UBND thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố

Phạm vi điều chỉnh

- Quyết định này quy định khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư theo quy định tại Khoản 5 Điều 106 Luật Nhà ở năm 2014.

- Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư ban hành tại Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp sau: Nhà chung cư cũ thuộc sở hữu nhà nước mà chưa được cải tạo, xây dựng lại; nhà chung cư xã hội chỉ để cho học sinh, sinh viên và công nhân ở theo hình thức tập thể nhiều người trong một phòng.

Đối tượng áp dụng

- Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà chung cư; chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; Ban quản trị nhà chung cư, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư.

- Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà chung cư.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà chung cư.

Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Nhà chung cư không có thang máy

+ Mức giá tối thiểu: 1.200

+ Mức giá tối đa: 7000

- Nhà chung cư có thang máy

+ Mức giá tối thiểu: 7.000

+ Mức giá tối đa: 13.500

- Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư đã bao gồm chi phí dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư; lợi nhuận và thuế giá trị gia tăng.

- Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư không bao gồm kinh phí bảo trì phần sở hữu chung, chi phí trông giữ xe, chi phí sử dụng nhiên liệu, năng lượng, nước sinh hoạt, dịch vụ truyền hình, thông tin liên lạc và các chi phí dịch vụ khác phục vụ cho việc sử dụng riêng của chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư và các dịch vụ cao cấp không thuộc phần sở

hữu chung (tắm hơi, bể bơi, internet, sân tennis hoặc các dịch vụ cao cấp khác).

- Khung giá dịch vụ chưa bao gồm nguồn thu từ kinh doanh các dịch vụ khác thuộc phần sở hữu chung của nhà chung cư.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quản lý giá dịch vụ nhà chung cư căn cứ quy định tại Luật Nhà ở, Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016; Thông tư số 28/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 và Thông tư số 37/2009/TT-BXD ngày 01/12/2009 để tổ chức thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.danang.gov.vn)

UBND tỉnh Đăk nông ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, UBND tỉnh Đăk nông đã có Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định cụ thể một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Đắk Nông trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người được quy định tại Điều 61, Điều 62 và điểm đ, e khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

- Những nội dung khác về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không thuộc quy định này thì được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Người sử dụng đất quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất.

- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất

Thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 5 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách đặc thù về di dân tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

Xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường về đất

- Sau khi có thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn có chức năng xác định giá đất thực hiện việc xác định giá đất cụ thể trình thẩm định, phê duyệt để làm căn cứ tính bồi thường theo quy định.

- Kinh phí chi cho công tác xác định giá đất bao gồm trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường (nếu có), thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức

thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Xác định diện tích, loại đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi một phần đối với thửa đất ở có vườn, ao

- Đối với thửa đất đã có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 16, Khoản 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai mà trên giấy tờ đó đã thể hiện rõ vị trí đất ở thì căn cứ chỉ giới thu hồi đất và vị trí đất ở, đất vườn ao trên thực địa để xác định loại đất cụ thể.

- Đối với thửa đất đã có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất mà trên giấy tờ đó không thể hiện rõ vị trí đất ở, đất vườn ao hoặc thửa đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, các Điều 20, 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) và Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 19 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) thì căn cứ chỉ giới thu hồi đất và hiện trạng sử dụng đất có nhà, công trình phục vụ sinh hoạt để xác định diện tích đất ở nhưng không vượt quá diện tích đất ở được công nhận hợp pháp theo quy định, phần diện tích đất còn lại được xác định là đất nông nghiệp.

Hạn mức đất ở để bồi thường

- Người sử dụng đất ở không có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16, 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) hoặc trên giấy tờ không ghi diện tích đất ở thì hạn mức đất ở để bồi thường quy định như sau:

+ Đối với khu vực đô thị: Không quá 300m^2.

+ Đối với khu vực nông thôn: Không quá 400m^2.

Bồi thường nhà, công trình đối với người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước

Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ, thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và diện tích cơi nới trái phép, nhưng được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; mức bồi thường do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng kiểm kê, đánh giá, đề xuất báo cáo cơ quan thẩm định xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quyết định.

Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở (Quy định tại Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

- Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện nhận đất ở tái định cư theo quy định mà số tiền được bồi thường về đất ở nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu theo quy định thì được hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất ở.

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện nhận đất ở mà không nhận đất tái định cư thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được hỗ trợ một khoản kinh phí tính cho một suất tái định cư tại khu tái định cư tập trung như sau:

+ Đối với đất thu hồi thuộc địa giới hành chính phường, xã thuộc thành phố Gia Nghĩa;

thị trấn thuộc các huyện; xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức và xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong không quá 75 triệu đồng/hộ;

+ Đối với đất thu hồi thuộc khu vực các khu dân cư còn lại không quá 50 triệu đồng/hộ."

Hỗ trợ người đang thuê nhà ở không thuộc sở hữu Nhà nước

Hộ gia đình, cá nhân đang hợp đồng thuê nhà không thuộc sở hữu Nhà nước, khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản với mức 3.000.000 đồng/hộ. Người được hỗ trợ phải có hợp đồng thuê nhà theo đúng quy định của pháp luật trước thời điểm có thông báo thu hồi đất.

Tái định cư

Lập và thực hiện dự án tái định cư

Việc lập và thực hiện dự án tái định cư được thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 26, 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

- Suất đất tái định cư tối thiểu bằng đất ở để giao cho đối tượng được bố trí tái định cư tại khu vực nông thôn diện tích là 130m^2; tại khu vực đô thị diện tích là 100m^2.

- Trường hợp suất tái định cư tối thiểu được tính bằng tiền thì khoản tiền cho suất tái định cư tối thiểu tương đương với giá trị một suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở tại nơi bố trí tái định cư theo quy định.

- Giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư do UBND tỉnh quyết định.

Giao đất khu, điểm tái định cư đối với các trường hợp thuộc dự án thủy lợi, thủy điện theo quy định tại Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg được thực hiện như sau:

- Hộ tái định cư đến điểm tái định cư tập trung nông thôn được giao đất ở tại điểm tái định cư tối thiểu 300 m^2 cho một hộ.

- Hạn mức giao đất sản xuất đối với hộ đến điểm tái định cư tập trung nông thôn đất lâm nghiệp, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản tại điểm tái định cư được thực hiện theo dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.đăknong.gov.vn)

Nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ của Viện Quy hoạch xây dựng Miền Nam

Ngày 27/1/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ "Nghiên cứu đánh giá thực trạng lũ khu vực ngập sâu tại Đồng bằng sông Cửu Long, tác động đến các chương trình, dự án cụm, tuyến dân cư và đê bao sản xuất". Đề tài do nhóm nghiên cứu Viện Quy hoạch xây dựng Miền Nam thực hiện. Vụ trưởng Vụ Quy hoạch kiến trúc Trần Thu Hằng - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày lý do, sự cần thiết, mục đích của đề tài, ThS. KTS. Thái Linh cho biết: đề tài được thực hiện nhằm góp phần phòng chống thiên tai, hỗ trợ công tác quản lý các chương trình, dự án đầu tư xây dựng, ổn định sản xuất và đời sống xã hội của người dân vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long.

Báo cáo tổng kết đề tài được bố cục thành 5 chương. Theo báo cáo, ngoài tổng quan các điều kiện tự nhiên, môi trường, tính chất, đặc điểm lũ vùng ngập sâu của Đồng bằng sông Cửu Long, xác định các yếu tố chính ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và các dự án, nhóm đề tài còn thực hiện nghiên cứu thực trạng lũ, đánh giá xu hướng biến đổi lũ tại khu vực ngập sâu của các tỉnh Long An, Đồng Tháp, An Giang thời gian qua; đề xuất các giải pháp quy hoạch xây dựng cụm, tuyến dân cư và đê bao chống lũ, hướng đến phát triển bền vững, thích ứng với điều kiện ngập lũ.

Để thực hiện đề tài, nhóm đã lập giả thuyết và kiểm tra giả thuyết dựa trên mô hình thủy văn; thu thập và phân tích tài liệu chuyên ngành, tổng hợp ý kiến chuyên gia và các nhà quản lý khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; chạy mô hình thủy văn qua các giai đoạn từ 1999 - 2019 dựa trên các điều kiện thủy văn của từng giai đoạn với tham số là các yếu tố của cụm, tuyến dân cư, đê bao sản xuất; so sánh số liệu thủy văn trong điều kiện không có các công trình chống lũ nhằm đánh giá mức độ chính xác của giả thuyết.

Toàn cảnh cuộc họp

Theo đánh giá, hệ thống bờ bao, đê bao, kênh mương đã mang lại lợi ích nhất định cho khu vực Đồng Tháp Mười. Tuy nhiên, việc xây dựng đê bao, bờ bao chống lũ cũng tồn tại một số bất cập: phát triển đê bao đã vượt ngoài tầm kiểm soát, chưa tuân thủ theo quy hoạch đê bao của vùng và phụ thuộc vào từng địa phương. Việc phát triển đê bao, bờ bao chống lũ ngoài quy hoạch đã cản trở lũ, làm tăng thời gian ngập lũ và thay đổi dòng chảy lũ; hướng các tuyến đê bao xây dựng thường nằm vuông góc với dòng chảy lũ nên làm giảm khả năng thoát lũ. Như vậy, dòng chảy lũ sẽ tập trung chủ yếu trên sông Tiền, dẫn tới gia tăng chiều cao đê chống lũ cho một số đô thị, thành phố ở hạ lưu.

Bên cạnh đó, việc xây dựng đê bao, bờ bao chống lũ triệt để còn làm mất đi lượng phù sa bồi đắp từ sông Mekong, khiến đất đai trong các khu vực có đê bao ngày càng bị cằn cỗi, bạc màu, làm giảm năng lực điều tiết nước ngầm và tích trữ nước mặt của Đồng bằng sông Cửu Long. Những thay đổi này làm giảm dòng chảy cơ bản của các

dòng sông, gia tăng xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt vào mùa khô.

Qua nghiên cứu, nhóm đề tài kiến nghị: việc phát triển hệ thống đê bao chống lũ ở các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là khu vực Đồng Tháp Mười cần được nghiên cứu, xem xét một cách khoa học và thận trọng. Những biến động của dòng chảy phía thượng lưu, nhất là hệ thống công trình thủy điện, thủy lợi và khai thác nước trên dòng chính Mekong đã ảnh hưởng nhiều tới vùng Đồng Tháp Mười. Do đó, cần có phương án tích trữ nước ngọt trong mùa lũ để cấp nước cho mùa khô.

Nhóm đề tài cũng cho biết: các nghiên cứu sâu hơn sẽ giúp đưa ra những đề xuất cụ thể về việc điều chỉnh quy hoạch, tổ chức không gian các cụm, tuyến dân cư, nhằm hình thành các mô hình thích hợp cho phát triển loại hình định cư này trong tương lai, hướng đến phát triển bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự nghiêm túc và tâm huyết của nhóm đề tài. Hồ sơ nghiệm thu đề tài đã tuân thủ theo đúng các trình tự, quy định hiện hành. Báo cáo tổng kết có hàm lượng thông tin đa dạng, được trình bày khoa học, logic, dễ hiểu.

Để nâng cao chất lượng báo cáo tổng kết và các sản phẩm đề tài, theo Hội đồng, cần rà soát, bố cục lại nội dung báo cáo tổng kết đảm bảo ngắn gọn, súc tích hơn. Trong đó, cần làm rõ hơn nữa đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài, tập trung vào khu vực ngập sâu của Đồng bằng sông Cửu Long; bổ sung phương pháp dự báo trong các phương pháp thực hiện đề tài; làm rõ những tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng cũng như những hoạt động của con người tới tình trạng ngập lũ trong khu vực...

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Trần Thu Hằng đề nghị nhóm đề tài tiếp thu các ý kiến của các chuyên gia, sớm hoàn thiện đề tài, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài, kết quả xếp loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế của Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị

Ngày 27/1/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế "Điều tra, khảo sát các tiến bộ trong các chương trình giảng dạy phục vụ đào tạo trình độ cao đẳng nghề xây dựng ở các nước phát triển". Dự án do nhóm nghiên cứu thuộc Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính Lê Đông Thành - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS. Trần Tuấn Long cho biết: chất lượng nguồn lao động giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của mỗi quốc gia. Chính vì vậy, nhiều nước phát triển trên thế giới rất chú trọng nghiên cứu, ứng dụng, cập nhật tiến bộ khoa học vào chương trình đào tạo. Tại Việt Nam, công tác này mới chỉ được thực hiện riêng lẻ và ở phạm vi hẹp, tùy điều kiện của từng cơ sở đào tạo.

Hiện nay, ngành Xây dựng có hơn 204 nghìn công nhân lao động; trong đó, số lượng lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp nghề chỉ chiếm khoảng 11,8%; số thợ bậc cao chỉ chiếm khoảng 7%. Những năm gần đây, số lao động được đào tạo nghề tuy có tăng, song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của

ngành Xây dựng, chưa cân đối giữa các trình độ đào tạo. Thực trạng này là một nguyên nhân dẫn đến năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm chưa cao, giảm sức cạnh tranh ngay ở thị trường trong nước và hạn chế về năng lực khi tham gia thị trường quốc tế. Do đó, việc cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật và chương trình đào tạo nghề xây dựng ở các trường Cao đẳng rất cấp thiết.

Dự án hướng đến mục tiêu làm cơ sở đề xuất khung chương trình đào tạo, xây dựng danh mục các thiết bị giảng dạy đáp ứng yêu cầu thực tế, góp phần đào tạo đội ngũ lao động có trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và hội nhập quốc tế.

Để thực hiện dự án, nhóm nghiên cứu đã tiến hành điều tra, khảo sát thực tế các tiến bộ trong các chương trình giảng dạy phục vụ đào tạo trình độ cao đẳng nghề xây dựng tại một số nước như Đức, Singapore, Thái Lan, kết hợp với thu thập tài liệu, kế thừa các kết quả nghiên cứu một số dự án trong nước có liên quan.

Qua khảo sát, nhóm nhận thấy hệ thống đào tạo nghề của Đức là mô hình đào tạo tiên tiến trên thế giới, có nhiều ưu điểm nổi bật. Nghề kỹ thuật xây dựng cũng nằm trong hệ thống đào tạo này, với 70% thời lượng đào tạo được thực hiện tại doanh nghiệp và 30% thời lượng đào tạo được tiến hành tại các trường nghề, cơ sở thực hành. Các doanh nghiệp tài trợ hoàn toàn trong quá trình đào tạo nghề (từ 3 - 3,5 năm); bằng tốt nghiệp được công nhận trên toàn châu Âu.

Từ đó, nhóm nghiên cứu xây dựng khung chương trình đào tạo nghề kỹ thuật xây dựng dành cho hệ cao đẳng của Việt Nam, với tổng thời lượng chương trình là 3.740 giờ (bao gồm khối lượng các môn chung và đại cương 600 giờ; các module chuyên môn, thực hành, thực tập là 3.140 giờ), với các module, hợp phần bổ sung về vật liệu xây không nung; vật liệu thân thiện với môi trường; thực hành năng lượng hiệu quả và vận hành hệ thống tiết kiệm năng lượng

Toàn cảnh cuộc họp

trong xây dựng; thực hành lắp đặt hệ thống tiết kiệm năng lượng, tự động hóa trong các tòa nhà...; đưa việc thực hành, đào tạo tại doanh nghiệp vào khung chương trình đào tạo bắt buộc.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện dự án.

Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Báo cáo tổng kết và các sản phẩm dự án đảm bảo chất lượng. Trong báo cáo, nhóm đã phân tích rõ yêu cầu khách quan của việc cập nhật các tiến bộ khoa học công nghệ vào chương trình đào tạo nghề xây dựng trình độ cao đẳng; phân tích, đánh giá thực trạng đào tạo và nhu cầu đào tạo nghề theo hướng xanh hóa, đồng thời đề xuất được khung chương trình đào tạo nghề kỹ thuật xây dựng có sự bổ sung, tích hợp nhiều module, hợp phần dựa theo mô hình đào tạo của Đức.

Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến: cần làm rõ hơn phương pháp nghiên cứu, nêu bật những tiến bộ trong đào tạo của các nước tiên tiến trên thế giới, trong đó có các nước đã được dự án lựa chọn khảo sát; cần đề xuất áp dụng ngay một số module, hợp phần mà các cơ sở đào tạo có thể chủ động thực hiện.

Kết luận cuộc họp, Phó Vụ trưởng Lê Đông Thành đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và các sản phẩm dự án, trình lãnh

đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu dự án "Điều tra, khảo sát các tiến bộ trong các chương trình giảng dạy phục vụ đào tạo trình độ cao đẳng nghề xây dựng ở các nước phát triển", với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Điều tra khảo sát tình hình sản xuất và sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên tại Việt Nam

Ngày 1/2/2021, Bộ Xây dựng họp Hội đồng nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế "Điều tra khảo sát tình hình sản xuất và sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên trên phạm vi cả nước, đề xuất các giải pháp tăng cường sử dụng cát nghiền thay thế" do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện. Chủ tịch Hội đồng, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính Lê Đông Thành chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, ThS.Nguyễn Văn Đoàn - chủ nhiệm dự án cho biết: nhu cầu cát tự nhiên dùng cho xây dựng ở nước ta rất lớn. Tỷ lệ khai thác cát đang vượt quá tỷ lệ bổ sung cát tự nhiên hàng năm, do vậy nguồn cát tự nhiên ngày càng khan hiếm, dự báo trong tương lai gần sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu cát dùng cho xây dựng. Khối lượng sử dụng ngày càng tăng, khai thác cát ồ ạt, trái phép đã tác động xấu tới môi trường và biến đổi khí hậu.Trong khi đó, cát nghiền là loại cát được nghiền nhỏ từ đá tự nhiên, cuội sỏi, và đang được dùng phổ biến trên thế giới thay thế cho nguồn cát tự nhiên ngày càng cạn kiệt. Ở Việt Nam, tiềm năng sản xuất cát nghiền rất lớn với nguồn tài nguyên khoáng sản đá xây dựng, cuội sỏi được phân bố ở nhiều nơi. Tuy nhiên, sản xuất và sử dụng cát nghiền ở nước ta hiện chưa phổ biến, còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sự quản lý khai thác cát tự nhiên ở nhiều nơi, thiếu các tài liệu hướng dẫn sản xuất và sử dụng cát nghiền, các chính sách ưu đãi. Vì vậy, rất cần phải thực hiện công tác điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất và sử dụng, các khó khăn vướng mắc về kỹ thuật và cơ chế chính sách nhằm đề ra các biện pháp

Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu dự án

thúc đẩy sản xuất, sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên ở nước ta.

Sản phẩm của dự án bao gồm báo cáo kết quả thực hiện và dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên cho bê tông và vữa xây dựng".

Theo báo cáo, nhóm dự án đã tổng hợp thông tin tình hình khai thác, sử dụng cát xây dựng từ nguồn cát tự nhiên trong giai đoạn hiện nay ở nước ta; điều tra, đánh giá thực trạng tình hình sản xuất cát nghiền, bao gồm công nghệ sản xuất, quy mô công suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm. Nhóm cũng đã điều tra, đánh giá tình hình sử dụng cát nghiền trong sản xuất bê tông và vữa xây dựng, các khó khăn trong việc sử dụng cát nghiền hiện nay; tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về cát nghiền. Nhóm đã tổng hợp, phân tích các nguyên nhân, hạn chế về cơ chế chính sách trong quản lý, khai thác, sản xuất và sử dụng cát tự nhiên và

cát nghiền; các hạn chế về mặt hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của việc sử dụng cát nghiền so với cát tự nhiên dẫn đến chưa khuyến khích được các nhà sản xuất, người dùng tăng cường sản xuất, sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên. Từ đó, nhóm dự án đã đề xuất các giải pháp tăng cường sản xuất và sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên trong sản xuất bê tông và vữa xây dựng.

Nhận xét về giá trị khoa học và thực tiễn cùng khả năng ứng dụng của dự án, hai ủy viên phản biện là ông Thái Duy Sâm - Phó Chủ tịch Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam và ông Nguyễn Duy Hiếu - Phó trưởng khoa Xây dựng (Đại học Kiến trúc Hà Nội) cùng các thành viên trong Hội đồng đánh giá: dự án đã trình bày tổng quan về cát xây dựng ở nước ta, điều tra, đánh giá tình hình chung về sản xuất và sử dụng cát nghiền. Các số liệu thống kê, đánh giá và dự báo có giá trị tham khảo tốt trong hoạch định chính sách quản lý. Bên cạnh đó, các kết quả nghiên cứu của dự án, trong đó có đề xuất các giải pháp tăng cường sản xuất và sử dụng cát nghiền, là cơ sở quan trọng để các cơ quan quản lý Nhà nước đề ra và áp dụng các cơ chế chính sách phù hợp vào thực tiễn xây dựng ở nước ta trong giai đoạn từ nay đến năm 2050.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành đánh giá cao kết quả của dự án trong điều kiện hạn hẹp về kinh phí; lưu ý nhóm dự án trong phần đề xuất các giải pháp tăng cường và sử dụng cát nghiền, bên cạnh những giải pháp thuộc quản lý ngành của Bộ Xây dựng, nên đề xuất những chính sách hợp lý về tài chính, mang tính định hướng.

Dự án đã được Hội đồng nghiệm thu với kết quả xếp loại Xuất sắc.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiệm thu đề tài do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện

Ngày 2/2/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu đề tài "Nghiên cứu rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật điều tiết về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng". Đề tài do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Vật liệu xây dựng thực hiện. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Báo cáo Hội đồng, TS. Lê Trung Thành - chủ nhiệm đề tài cho biết: trong những năm qua, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng cùng với các hướng dẫn, chỉ dẫn đã được Chính phủ, Bộ Xây dựng và các Bộ ngành liên quan đặc biệt quan tâm, ngày càng được hoàn thiện về lý luận, phương pháp tính toán, phạm vi điều chỉnh và tổ chức thực hiện.

Có thể nói, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện nay đã trở thành công cụ đắc lực phục vụ công tác quản lý nhà nước và là chuẩn mực để

Toàn cảnh cuộc họp

giải quyết tranh chấp thương mại, phân định trách nhiệm, giải pháp kỹ thuật quan trọng, giúp doanh nghiệp cải tiến công nghệ, đảm bảo chất lượng sản phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong hệ

thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện nay vẫn tồn tại một số bất cập (định hướng quy hoạch, mô hình quản lý hệ thống, quy trình tổ chức thực hiện, khả năng hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư). Ngoài ra, một số chính sách điều tiết về các hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chưa thực sự phù hợp để tạo sự chủ động cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tư vấn, xây lắp trong việc quản lý, điều tiết hệ thống tài liệu kỹ thuật chuyên ngành và tổ chức xây dựng công trình.

Nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn, việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật điều tiết về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng là đặc biệt cần thiết.

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thu thập dữ liệu, phân tích tình hình tổng quan trong nước và quốc tế về quy trình biên soạn và quản lý hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tổ chức hội thảo, phát phiếu điều tra, tổng hợp ý kiến của các chuyên gia, đại diện các Bộ, ngành Trung ương, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương về các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong các văn bản quy phạm pháp luật điều tiết về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng.

Nhóm nghiên cứu cùng Viện Vật liệu xây dựng đã tham mưu cho Bộ Xây dựng về việc góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư 145/2009/TTLT-BKHCN-BTC ngày 17/7/2009; dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 và dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2001; đồng thời góp ý để Bộ Tài chính ban hành Thông tư 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

Qua nghiên cứu, nhóm cũng đề xuất Bộ Xây dựng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét giao cho các Bộ, ngành liên quan soát xét, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Nghị định số 127/2007/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định 78/2018/NĐ-CP Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP...

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao nỗ lực, sự nghiêm túc của nhóm nghiên cứu Viện Vật liệu xây dựng trong quá trình thực hiện đề tài, đặc biệt là việc đầu tư thời gian, công sức khảo sát, phân tích, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế liên quan đến quy trình biên soạn và quản lý hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhằm phục vụ tốt nhất nội dung nghiên cứu.

Theo đánh giá của Hội đồng, nhóm đã hoàn thành đầy đủ những nội dung, nhiệm vụ theo hợp đồng. Hồ sơ nghiệm thu đề tài đảm bảo đúng trình tự thủ tục, quy định hiện hành. Báo cáo tổng kết có lượng thông tin phong phú, đề xuất được những văn bản quy phạm pháp luật điều tiết về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng cần phải sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời phù hợp điều kiện thực tiễn hiện nay.

Hội đồng cũng góp ý nhóm nghiên cứu cần làm rõ hơn căn cứ pháp lý thực hiện đề tài; rà soát, biên tập, chỉnh sửa các lỗi chế bản, lỗi đánh máy đảm bảo nội dung báo cáo ngắn gọn, súc tích hơn.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Ảnh hưởng của xi măng tới hiệu quả phụ gia giảm nước

Nhằm đánh giá ảnh hưởng của loại xi măng tới hiệu quả giảm nước, thay đổi thời gian đông kết và cường độ của bê tông khi sử dụng phụ gia, TS. Hoàng Minh Đức cùng nhóm chuyên gia Viện Khoa học công nghệ và xây dựng (IBST) đã tiến hành nhiều thí nghiệm và nhận thấy: để nâng cao hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của bê tông, cần phải lựa chọn tổ hợp xi măng - phụ gia phù hợp. Do đó, khi kiểm tra, chứng nhận phụ gia, việc nêu rõ chủng loại và tính chất xi măng sẽ có ý nghĩa tham khảo tốt. Ngoài ra, nên đánh giá thêm hiệu quả của phụ gia với các lượng dùng khác nhau và với các loại xi măng phù hợp.

Phụ gia giảm nước được phát triển từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, cho đến nay đã trở thành vật liệu không thể thiếu trong sản xuất bê tông nói chung và các loại bê tông đặc chủng, bê tông chất lượng cao nói riêng. Nghiên cứu về phụ gia giảm nước được coi là một trong những hướng nghiên cứu đem lại các bước đột phá về công nghệ, nâng cao hiệu quả của bê tông. Các loại phụ gia giảm nước đầu tiên là các hợp chất lignosulfonate thu được từ quá trình xử lý phế thải công nghiệp.

Ở bước tiếp theo, phụ gia giảm nước được tổng hợp một cách chuyên biệt và được sử dụng để chế tạo hỗn hợp bê tông có cùng tính công tác, nhưng với lượng dùng nước nhỏ hơn, phụ gia giảm nước cho phép cải thiện cường độ bê tông thông qua việc nâng cao tỷ lệ xi măng/nước khi giữ nguyên lượng dùng xi măng trong bê tông. Như vậy, hiệu quả của phụ gia giảm nước được đánh giá thông qua khả năng làm giảm lượng dùng nước. Cũng cần lưu ý một số phụ gia với khả năng cuốn khí cũng có xu hướng làm tăng độ sụt, nhưng bọt khí cuốn vào lại làm suy giảm cường độ.

Việc đánh giá hiệu quả của phụ gia giảm nước được thực hiện theo quy trình tiêu chuẩn, gồm so sánh kết quả thí nghiệm của cấp phối thử nghiệm có sử dụng phụ gia với cấp phối đối chứng không sử dụng phụ gia. Vật liệu sử dụng như xi măng, cát, đá được quy định chặt chẽ về chất lượng và khối lượng. Ở Việt Nam, TCVN 8826:2011 quy định vật liệu sử dụng và thành phần bê tông thử nghiệm và yêu cầu sử dụng xi măng pooc lăng tuân thủ TCVN 2682:2009 "Xi măng Pooc lăng - Yêu cầu kỹ thuật" trong thử nghiệm. Các loại xi măng pooc lăng hỗn hợp được sử dụng trong thí nghiệm kiểm tra, nhưng không dùng để từ chối. Phụ gia giảm nước là các chất hoạt động bề mặt với cấu trúc phân tử gồm các nhóm ưa nước và mạch hydro cacbon ky nước. Trong hỗn hợp bê tông, các phân tử phụ gia sẽ hấp thụ lên bề mặt của hạt xi măng, làm ảnh hưởng đến quá trình thủy hóa cũng như các tính chất lưu biến, xúc biến của hỗn hợp bê tông. Tuy nhiên, các nghiên cứu đã cho thấy khả năng hấp phụ của mỗi loại phụ gia lên bề mặt lại phụ thuộc vào bản chất của khoáng xi măng.

Hiệu quả của phụ gia giảm nước phụ thuộc vào bản chất của xi măng sử dụng, hay nói cách khác, có một mức độ tương thích nhất định giữa xi măng và loại phụ gia giảm nước. Do đó, việc lựa chọn loại xi măng phù hợp trong thí nghiệm có ý nghĩa quan trọng, quyết định việc đánh giá chất lượng phụ gia. Một số thí nghiệm thực hiện tại IBST thời gian qua cũng cho kết quả: có những trường hợp sau khi thay đổi loại xi măng dùng trong thí nghiệm, các đánh giá về phụ gia có sự thay đổi đáng kể. Bên cạnh đó, hiệu quả của phụ gia còn phụ thuộc vào lượng dùng. Thông thường, lượng dùng được khuyến cáo bởi nhà sản xuất sẽ cho hiệu quả lớn nhất. Tuy nhiên, trong thực tế, các lượng dùng khác với khuyến cáo cũng vẫn được sử dụng, tùy theo các tính toán về hiệu quả kinh tế kỹ thuật của bê tông.

Các nghiên cứu thực hiện tại Viện Chuyên ngành Bê tông thuộc IBST được thực hiện

nhằm đánh giá sơ bộ mức độ ảnh hưởng của một số loại xi măng trên thị trường Việt Nam (cả xi măng pooc lăng và xi măng pooc lăng hỗn hợp) tới hiệu quả của phụ gia giảm nước; qua đó đề xuất một số kiến nghị về lựa chọn phụ gia phù hợp để nâng cao hiệu quả kinh tế kỹ thuật của cấp phối bê tông.

Vật liệu sử dụng và phương pháp thí nghiệm

Các nghiên cứu được tiến hành với bốn loại xi măng của ba nhà máy xi măng lò quay tại Việt Nam (nhà máy 1, 2 và 3). Trong đó, sử dụng xi măng pooc lăng (PC-1) và xi măng pooc lăng hỗn hợp (PCB-1) của nhà máy 1 (cùng loại clinhker), sử dụng xi măng pooc lăng (PC-2) của nhà máy 2 và xi măng pooc lăng hỗn hợp (PCB-3) của nhà máy 3.

Trong nghiên cứu đã sử dụng 2 loại phụ gia giảm nước cao sẵn có trên thị trường (ký hiệu S1 và S2) gốc naphthalene formaldehyde và polycarboxylate. Để chế tạo bê tông, thí nghiệm sử dụng cốt liệu lớn là đá dăm Hà Nam; cát vàng sông Hồng. Nước trộn bê tông là nước máy sinh hoạt đáp ứng các yêu cầu của TCVN 4506:2012. Thành phần bê tông thí nghiệm được lấy theo khuyến cáo trong TCVN 8826:2011. Thành phần vật liệu rắn gồm 310±3kg xi măng, 765±5kg cát và 1140±10kg đá 5x20mm. Hàm lượng phụ gia sử dụng được lấy theo khuyến cáo của nhà sản xuất và bằng 1% khối lượng xi măng. Lượng nước được lựa chọn theo thực tế để hỗn hợp bê tông đối chứng có độ sụt 90±10mm.

Kết quả thí nghiệm

Sau khi tiến hành các thí nghiệm, nhóm chuyên gia IBST thu được kết quả: khoảng lượng dùng nước khả dụng (hay lượng nước từ khi hỗn hợp bê tông bắt đầu có độ sụt đến khi bắt đầu có hiện tượng tách nước) phụ thuộc vào loại xi măng, đối với các cấp phối trong nghiên cứu sẽ nằm trong ngưỡng từ 183 - 238 kg/m^3. Tiếp tục thêm nước vào hỗn hợp bê tông vượt quá giá trị cận trên không làm thay đổi tính công tác của hỗn hợp, mà chỉ làm xuất hiện và gia tăng tách nước.

Khi sử dụng phụ gia S1 và S2, lượng dùng nước và khoảng lượng dùng nước khả dụng giảm đáng kể. Với xi măng PC-1, khi sử dụng 1% phụ gia S1 thì khoảng lượng dùng nước khả dụng từ 183 kg/m^3 đến 234 kg/m^3 giảm còn từ 156 kg/m^3 đến 183 kg/m^3; khi sử dụng 1% phụ gia S2 thì giảm còn từ 164 - 184 kg/m^3. Có thể thấy: mức độ giảm lượng dùng nước là không đồng đều ở các mức độ sụt khác nhau. Trong tất cả các trường hợp xét đến trong thí nghiệm, khả năng giảm nước của phụ gia ở độ sụt 30±10mm đều nhỏ hơn ở độ sụt 90±10mm. Mức độ chênh lệch về khả năng giảm nước biến động trong khoảng từ 1- 7%. Điều này phù hợp với nhận định của các nghiên cứu về hiệu quả sử dụng của chất hoạt động bề mặt ở các hỗn hợp bê tông có tính công tác cao. Việc sử dụng loại xi măng cũng có ảnh hưởng lớn đến khả năng giảm nước của phụ gia. Đối với phụ gia S1, thay đổi chủng loại xi măng có thể làm thay đổi khả năng giảm nước tới 7% ở cả độ sụt 30±10mm cũng như 90±10mm. Thay đổi chủng loại xi măng từ xi măng pooc lăng PC-1 sang xi măng pooc lăng PC-2 cũng làm thay đổi khả năng giảm nước tới 5 - 6%. Trong khi đó, khả năng giảm nước của phụ gia S2 ít biến động hơn khi thay đổi chủng loại xi măng, chỉ nằm trong khoảng từ 1 - 5%. Xi măng PCB-3 phát huy hiệu quả khá tốt với phụ gia S2 (tuy không thật hiệu quả khi dùng với S1).

Theo TCVN 8826:2011, khi thí nghiệm phụ gia loại xi măng được khuyến cáo sử dụng là xi măng pooc lăng đáp ứng yêu cầu của TCVN 2682:2009. Tuy nhiên, từ kết quả thí nghiệm có thể thấy cùng là xi măng pooc lăng nhưng PC-1 và PC-2 cho giá trị khác nhau về khả năng giảm nước của phụ gia. Do đó, thông tin về loại xi măng sử dụng trong thí nghiệm nên được công bố. Điều này cũng liên quan đến việc sử dụng giá trị khả năng giảm nước của phụ gia khi thí nghiệm theo TCVN 8826:2011 trong lựa

chọn thành phần bê tông. Có thể thấy: chỉ khi sử dụng giá trị khả năng giảm nước của phụ gia ứng với loại xi măng đã thí nghiệm thì các kết quả ước tính lượng dùng nước mới có độ chính xác cao.

Một trong những chỉ tiêu quan trọng khi thi công hiện trường chịu ảnh hưởng của phụ gia là thời gian đông kết của bê tông. Ảnh hưởng của phụ gia đến thời gian đông kết của hỗn hợp bê tông sử dụng các loại xi măng khác nhau, cũng như đến các cường độ bê tông được tiến hành với các cấp phối có lượng nước trộn được lựa chọn để độ sụt đạt giá trị 90±10mm.

Một kết quả nữa thu được từ các thí nghiệm - độ chênh lệch thời gian đông kết phụ thuộc nhiều vào loại phụ gia sử dụng.

Tuy nhiên, cũng cần thấy tỷ lệ phụ gia sử dụng trong các thí nghiệm là 1%. Với tỷ lệ phụ gia sử dụng nhỏ hơn, hiệu quả giảm nước có thể sẽ thấp hơn, nhưng mức độ chênh lệch thời gian đông kết có thể đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn.

Nếu như cường độ chịu nén của xi măng từ cao đến thấp theo thứ tự PC-1; PCB-1; PC-2 và PCB-3 thì cường độ chịu nén của bê tông sử dụng các loại xi măng nói trên lại có thứ tự PC-2; PC-1; PCB-3 và PCB-1. Điều này được lý giải là do bên cạnh cường độ xi măng, cường độ bê tông còn phụ thuộc vào tỷ lệ xi măng/nước, hệ số chất lượng vật liệu; ở đây đã điều chỉnh lượng dùng nước để giữ nguyên độ sụt của các hỗn hợp bê tông sử dụng các loại xi măng khác nhau.

Khi sử dụng phụ gia, cường độ bê tông có sự thay đổi đáng kể. Nhìn chung, bê tông sử dụng phụ gia ở các độ tuổi từ 3 - 28 ngày đều có cường độ chịu nén lớn hơn so với cường độ chịu nén của mẫu đối chứng. Với cường độ chịu kéo khi uốn, một vài trường hợp cường độ mẫu sử dụng phụ gia có giá trị nhỏ hơn cường độ mẫu đối chứng. Điều này có thể do sự khác biệt trong cơ chế phá hủy khi chịu nén và chịu uốn, cũng như ảnh hưởng của hàm lượng bọt khí trong bê tông đến cơ chế phá hủy dưới hai dạng tác động.

Kết luận

Các kết quả thí nghiệm cho thấy loại xi măng và phụ gia sử dụng có ảnh hưởng qua lại mật thiết đến các tính chất của hỗn hợp bê tông và bê tông. Xi măng kết hợp phụ gia cho hiệu quả giảm nước tốt, đồng thời cũng có hiệu quả về cường độ. Ở đây cũng có thể nhấn mạnh hơn vai trò quan trọng của lượng dùng phụ gia: khi dùng đúng liều lượng (theo khuyến cáo của nhà sản xuất hoặc thí nghiệm) sẽ đảm bảo duy trì được các tính chất của hỗn hợp bê tông và bê tông; dùng quá liều có thể nâng cao mức giảm nước, nhưng có thể gây thiệt hại cho các tính chất khác của hỗn hợp bê tông và bê tông.

Đặc biệt, hiệu quả của phụ gia giảm nước phụ thuộc nhiều vào chủng loại xi măng sử dụng. Với cùng một loại phụ gia giảm nước, khi thay đổi chủng loại xi măng thì khả năng giảm nước, thời gian đông kết, cường độ bê tông cũng như các tính chất khác có thể thay đổi đáng kể. Để nâng cao hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của bê tông cần phải lựa chọn tổ hợp xi măng - phụ gia phù hợp.

Các tổ hợp xi măng - phụ gia cho khả năng giảm nước cao sẽ có hiệu quả tốt về gia tăng cường độ bê tông. Trong kiểm tra chứng nhận phụ gia việc công bố chủng loại và tính chất xi măng sử dụng sẽ có ý nghĩa tham khảo rất tốt cho các đơn vị sản xuất. Ngoài ra, cũng nên đánh giá thêm hiệu quả của phụ gia với lượng dùng khác nhau và với các loại xi măng khác nhau để xác định phương án vật liệu phù hợp mà phụ gia có thể phát huy tối đa khả năng của mình.

Việc lựa chọn lượng nước trộn ban đầu khi thiết kế thành phần bê tông cần căn cứ theo khả năng giảm nước của phụ gia ứng với tỷ lệ phụ gia và loại xi măng cụ thể sử dụng. Nhà sản xuất phụ gia nên thiết lập và cung cấp các số liệu thí nghiệm thực tế để khuyến cáo chi tiết về hiệu quả của phụ gia khi sử dụng với các loại xi măng khác nhau.

Theo TS. Hoàng Minh Đức, Viện Khoa học công nghệ và xây dựng (IBST)

Liveability - tiêu chuẩn của những không gian công cộng có sức hấp dẫn

Nghiên cứu các không gian công cộng hiện nay đang là vấn đề cấp thiết, liên quan tới các nhu cầu xã hội thay đổi nhanh chóng mỗi ngày, thời gian rảnh của người dân tăng lên, nội dung các hoạt động giải trí được mở rộng. Cải thiện không gian công cộng đô thị một cách đúng đắn có tầm quan trọng đặc biệt để các thành phố hiện đại thực hiện thành công chức năng của mình.

Tại Liên bang Nga, không gian công cộng của các thành phố tập trung chủ yếu tại các trung tâm lịch sử. Được hình thành từ nhiều thập kỷ trước, các trung tâm lịch sử là diện mạo lịch sử của thành phố; mặt khác, năng lực đáp ứng các nhu cầu văn hóa - xã hội hiện đại của người dân đô thị của các khu vực này cũng thường bị hạn chế. Do đó, cần tái thiết không gian công cộng lịch sử của các thành phố, nghiên cứu các kịch bản sử dụng phù hợp thời đại. Nhiệm vụ đặt ra cho các nhà thiết kế, các nhà đô thị học và kiến trúc sư là phải tìm kiếm các biện pháp chuyển đổi không gian.

Có nhiều hệ thống đánh giá chất lượng không gian đô thị. Bài viết sau sẽ đi sâu phân tích phương pháp đánh giá chất lượng không gian đô thị dựa trên ba mức thông số (tương đương mức độ nhận thức về mặt tâm lý - cảm xúc của mỗi người về hoạt động xung quanh) do E.Petrovskaya khởi xướng. Đó là thông số không gian, thông số chất lượng - không gian, và thông số phương thức chất lượng của môi trường.

Các thông số không gian của môi trường

Các thông số không gian của môi trường tương ứng với nhận thức của con người về môi trường xung quanh. Các thông số này tuy không được thể hiện trực tiếp, song ảnh hưởng đến việc hình thành cảm xúc. Tiêu chí cho các thông số không gian bao gồm kích thước, hình dáng, điểm nhấn trong không gian, tính khép kín hoặc

Quảng trường Grote Markt, Vilvoorde (Bỉ) được thiết kế thêm những mái hiên để đạt kích thước lý tưởng

tính mở, tần số/ nhịp độ của các yếu tố...

Hình thức của không gian công cộng phải tương ứng cách thực hiện các tương tác xã hội. Các thông số vật lý của không gian là thông số môi trường quan trọng. Các thông số này đối với mọi người tương đối giống nhau, do được xác định bởi tầm vóc trung bình, giới hạn thị lực và thính lực của con người. J. Gail và E. Belyaeva đã thực hiện nghiên cứu kích thước tối ưu của các khu vực quảng trường. Theo đó, khoảng cách 25m là giới hạn mà một người có thể nhận diện người khác, nhận biết trạng thái cảm xúc của người đó. Không gian với kích thước như vậy được cảm nhận an toàn, bởi trong đó mỗi người có thể kiểm soát những gì xung quanh. Ở khoảng cách 100m (theo J. Gale) và 130 - 140m (theo E.Belyaeva), con người không còn khả năng phân biệt hành động của người khác, điều này tiềm ẩn nguy cơ bởi con người đang mất khả năng nhận biết mối nguy hiểm.

Tính đến những thông số này, các kiến trúc sư văn phòng OMGEVING đã tiến hành tái thiết quảng trường ở Vilvoorde (Bỉ). Trước khi tái thiết, không gian có quy mô 46 × 135m. Việc bố trí một mái che lớn theo trục dài quảng

trường đã giúp không gian đạt kích thước lý tưởng 45 × 94m. Các nhà nghiên cứu cho rằng quy mô của các khu vực quảng trường xấp xỉ 50 × 90m là thuận lợi nhất, bởi vì khoảng cách từ trung điểm không gian đến ranh giới gần nhất không vượt quá giới hạn nhận diện về mặt trực quan, và kích thước chiều dọc là tối ưu để phân biệt hành vi của người khác.

Thông số chất lượng - không gian của môi trường

Các thông số chất lượng - không gian của môi trường (theo E. Petrovskaya) phù hợp với nhận thức về không gian và tương thích với khái niệm "khả năng", tức là cách con người sử dụng không gian. "Không gian không định hướng các hoạt động, mà xác định khả năng". Mối quan hệ giữa không gian và hoạt động đã được nghiên cứu từ lâu. Nhà nghiên cứu K.Lynch coi không gian là một tập hợp những tiềm năng, do đó, quan hệ giữa không gian và chức năng có thể được dự đoán được. Ông cho rằng "không gian vừa tạo điều kiện cho hoạt động, vừa giới hạn hoạt động".

Không thể đồng thời quan sát các không gian công cộng đô thị, cảm quan về các không gian này chỉ có thể có trong quá trình di chuyển. Việc nghiên cứu khía cạnh này từ những năm 1970 đã được E. Belyaeva chú ý. Bà đã xem xét ảnh hưởng của tuyến đường đối với chuỗi hình ảnh trực quan được cảm nhận khi di chuyển. Tuyến đường có lợi nhất (về mặt tiết kiệm nguồn lực) là đường thẳng đến mục tiêu; trong trường hợp không thể, mọi người thường thích đi theo "đường cong mềm mại". Bằng chứng cho điều này là các góc bị dẫm nát của tất cả các bãi cỏ có góc vuông. Mặt khác, chuyển động theo một đường thẳng có nhược điểm lớn mà J. Gale ví như "viễn cảnh của một lộ trình tẻ nhạt" - ngay khi ở đầu đường, người đi bộ đã quan sát được mọi thứ xung quanh trên cả quãng đường. Tuyến đường sẽ trở nên thú vị hơn nhiều với những đường cong mượt mà, tạm "ẩn dấu" một phần không gian khỏi thị giác con người, tạo

Quảng trường Kungsbacka Torg, Kungsbacka (Thụy Điển) lưu giữ ký ức về một nhà thờ đã mất

cảm giác mong đợi thú vị. Theo J. Gail, quan trọng là người đi bộ không nhìn thấy những gì ở xa phía trước, và đi đến góc tiếp theo, từ đó một khung cảnh mới sẽ mở ra.

Người đi bộ sẽ chịu ảnh hưởng đáng kể bởi phần phía dưới các mặt tiền nhà hai bên đường (trong chiều cao 3m), trước hết về mặt cảm quan và sự chú ý. Nếu phần này có giải pháp đơn điệu, người đi bộ thường đi nhanh qua với hy vọng tiến đến một không gian thú vị hơn. Việc phân loại mặt tiền ảnh hưởng đến sự hấp dẫn thị giác - mặt đứng tạo ấn tượng tuyến đường ngắn hơn thực tế, còn mặt ngang lại nhấn mạnh độ dài quãng đường. J.Gale khuyến nghị mỗi quãng cách 5-6m nên bố trí những điểm nhấn trên mặt tiền, để thị giác của người đi bộ được kích thích sau mỗi 4-5 giây. Điều quan trọng nữa là cần thiết lập sự tương tác giữa cuộc sống bên trong và bên ngoài tòa nhà bằng cách bố trí nhiều cửa, mặt kính trong suốt ở tầng trệt, để hoạt động bên trong tòa nhà hòa nhập vào không gian công cộng bên ngoài.

Không gian nếu được thiết kế kém chất lượng có thể dẫn đến sự hình thành các kiểu hành vi xã hội xấu. Không gian không phải là yếu tố quyết định sự xuống cấp xã hội, nhưng có thể tạo "mầm bệnh" trong cách sử dụng không gian, chẳng hạn hoạt động tội phạm, phá hoại. Trong những không gian kém chất lượng, hội chứng "đêm vĩnh cửu" có thể phát sinh - mật độ người giảm, từ đó cấu trúc của

các mô hình về sự đồng hiện diện và nhận thức thay đổi. Thiếu sự giám sát xã hội từ phía cộng đồng sẽ dẫn đến cảm giác sợ hãi khi ở trong không gian đó, làm nền cho việc "xưng bá" của một số nhóm người dùng cụ thể, gia tăng thành phần tội phạm. Về vấn đề này, khuyến nghị của J. Gale đưa các công trình dân sinh vào trung tâm thành phố rất thiết thực, vì "kể cả khi đường phố vắng vẻ, ánh sáng từ cửa sổ trong các khu dân cư cho thấy có người ở gần". Ông cho rằng mỗi người đều muốn được bảo vệ phía sau lưng, còn phía trước được thoải mái ngắm nhìn cảnh vật đẹp đẽ.

Giao tiếp là một loại hoạt động phổ biến trong không gian công cộng - không gian của các quan hệ tương tác xã hội. Để giao tiếp thoải mái, các tiện ích đô thị cần đa năng và thuận tiện để sử dụng theo nhóm. Những băng ghế xếp thành dãy dài chưa chắc khiến cuộc trò chuyện thú vị hơn, còn đứng đối diện với nhau - ngược lại, có tác dụng rất lớn.

Thông số phương thức chất lượng của môi trường

Các thông số phương thức chất lượng của môi trường tương ứng với cảm nhận không gian. Tổ chức môi trường sống là một quy trình phức tạp hơn nhiều so với hình thành không gian có quy mô chuẩn mực. Các cơ chế ảnh hưởng của không gian đối với tâm lý con người đã được nghiên cứu và khẳng định. Một nhà thiết kế có kinh nghiệm có thể thấu hiểu các cảm xúc, phản xạ và phản ứng của con người, giống như một nhạc công hiểu rõ loại nhạc cụ mà mình đang chơi.

Ý nghĩa tượng trưng của một địa điểm tác động mạnh mẽ đến mức độ công nhận địa điểm đó - ở đây tác giả muốn nói tới tính lịch sử của không gian. Một trong những ví dụ thuyết phục là quảng trường Kungsbacka Torg ở thành phố Kungsbacka (Thụy Điển). Để thế chỗ một nhà thờ đã mất, các kiến trúc sư Văn phòng White Arkitekter đã sắp xếp những chiếc ghế dài theo cách xếp băng ghế truyền thống trong các nhà thờ Công giáo. Ngoài ra, đường viền của nhà thờ cũ được làm nổi bật bằng một màu khác trên bề mặt lát đá. Bằng cách này, không cần phục dựng cấu trúc đã mất, các nhà thiết kế đã thành công khi đưa lịch sử nhà thờ vào không gian hiện đại.

Một trong những khía cạnh của không gian có tác động đến cảm xúc cá nhân là mức độ chiếu sáng và sự biến đổi ánh sáng. Trên quảng trường Schouwburgplein tại Rotterdam (Hà Lan), các kiến trúc sư Văn phòng West 8 đã tính toán sự hiện hữu các ngọn đèn với ánh sáng có thể được định hướng bởi chính khách tham quan. Bằng cách này, mỗi người đều có thể thay đổi kịch bản chiếu sáng theo sở thích của mình, khiến không gian phù hợp hơn với nhu cầu bản thân.

Các phương pháp nêu trên đã được tác giả bài viết vận dụng trong quá trình nghiên cứu ý tưởng tái thiết hệ thống không gian công cộng trong trung tâm lịch sử thành phố Saratov. Hệ thống không gian công cộng vốn có của Saratov khá độc đáo, gồm hai tuyến phố chính, hai đại lộ và một số quảng trường có lịch sử hình thành, quy mô, tính chất sử dụng, đặc điểm hình ảnh khác nhau. Quảng trường chính của thành phố là quảng trường Nhà hát. Được xây dựng vào đầu thế kỷ XIX ở vùng ngoại ô, quảng trường đầu tiên là nơi buôn bán cỏ khô, củi và gia súc được mang đến từ các ngôi làng gần đó. Năm 1810, tòa nhà nhà hát xuất hiện trên quảng trường (được xây dựng lại vào năm 1865 và 1962), Bảo tàng Mỹ thuật (1885). Sân lớn được tái thiết năm 1895. Sau đó, tòa nhà của nhà hát và bảo tàng được hợp nhất bằng một vườn hoa. Ranh giới của quảng trường được xác lập bởi các tòa nhà của sở giao dịch chứng khoán (1890) và hý trường (1899). Không gian mở rộng về phía ra phố Moskovskaya.

Thời kỳ Xô viết, quảng trường bắt đầu được sử dụng cho các hoạt động công chúng - mít tinh, tuần hành, hòa nhạc. Quy mô ấn tượng

của quảng trường (185 × 345 m) được xem là đáp ứng nhu cầu, vì có thể chứa một lượng người rất lớn.

Ngày nay, quảng trường Nhà hát là một không gian đa năng, tiếp tục được sử dụng cho các hội chợ nông sản hoặc các hoạt động công cộng hiếm hoi. Thời gian còn lại, khách đến đây chủ yếu để tham quan các công trình xung quanh quanh quảng trường, và di chuyển qua không gian này. Quảng trường không có địa điểm để dừng chân, giao lưu.

Liên quan tới vấn đề này, sẽ hợp lý khi chia không gian lớn thành một số không gian nhỏ hơn để phát triển trong đó một chuyên ngành nhất định. Tác giả đã đề xuất chuyên biệt hóa các không gian tùy theo tòa nhà - "nam châm" gần nhất, do mỗi không gian trong đó đã tập trung một lượng khách nhất định xung quanh. Trong không gian, cần bảo đảm khả năng thực hiện các hoạt động có tiềm năng được nhóm người này ưa thích. Ví dụ, gần tòa nhà thư viện có thể bố trí phòng đọc ngoài trời và rạp chiếu phim ngoài trời; gần bảo tàng nghệ thuật hiện đại có thể thiết lập không gian cho các buổi công diễn...

Các phương pháp được đề xuất sẽ cho phép có được những không gian mà mọi người đều cảm thấy thoải mái, vì hiểu rõ cách thức sử dụng. Ngoài ra, nếu làm tường vách ngăn giữa các không gian di động, sẽ có thể hợp nhất các không gian đó với nhau, đồng thời duy trì khả năng thực hiện các hoạt động có quy mô. Như vậy, những thay đổi dù nhỏ cũng có thể gia tăng đáng kể tính hấp dẫn của không gian công cộng trong mắt cư dân, thu hút mọi người đến với không gian.

Kết luận

Trong kỷ nguyên công nghệ thông tin, hoạt động quy hoạch đô thị cũng đang thay đổi nhanh chóng, do đó không thể lập quy hoạch cuối cho các không gian công cộng. Các nhà thiết kế cần thích ứng với sự thay đổi liên tục. Trong bối cảnh như vậy, rất hợp lý khi xây dựng mô hình quy hoạch có thể chuyển đổi, đồng thời duy trì các thông số tùy theo đặc điểm cảm quan của con người. Giải pháp thiết kế không gian công cộng cần tổng hợp, và cần tính đến nhiều yếu tố, không chỉ là yếu tố quy hoạch và kinh tế như thường gặp trong thực tế. Nếu điều này được thực hiện, thì ngay từ giai đoạn thiết kế có thể dự đoán trong tương lai, không gian công cộng đó sẽ trở thành một địa điểm có sức cuốn hút người dân mạnh mẽ.

O. Melnhikova

Tạp chí Archtecture & Modern Informations Technologies tháng 8/2020

ND: Lệ Minh

Các giải pháp tái chế nước thông minh

Nước là nền tảng chủ đạo của mọi nền văn minh. Từ xa xưa, loài người đã biết cách xây dựng cơ sở hạ tầng nước sáng tạo để đáp ứng nhu cầu của mình. Và ngày nay, những hệ thống nước thông minh xuất hiện khắp các thành phố trên toàn cầu.

Ba lĩnh vực quan trọng của hệ thống nước thông minh là khử mặn, bảo tồn và tái chế nước. Nhiều thành phố/quốc gia đã vượt lên dẫn đầu trong việc đáp ứng nhu cầu về nước bằng các sáng kiến thông minh; một số thành phố khác vẫn đang phải đối mặt với những thách thức để giải quyết khủng hoảng nước.

Giải pháp quản lý nước của các thành phố không giống nhau, mà tùy thuộc vào vị trí hoặc cấu trúc địa lý. Các khu vực có nguồn nước dồi dào đang gặp vấn đề trong quản lý sự ăn mòn đường ống, quản lý nước mưa, còn các khu vực khan hiếm nước cần tập trung vào các giải pháp bảo tồn. Ngoài ra, gia tăng dân số, biến

đổi và ô nhiễm nguồn nước cũng là những vấn đề cần phải giải quyết.

Hiệp hội Nước Quốc tế - tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại London cho rằng các vùng nước như hồ, ao và đất ngập nước là những nơi có cơ sở hạ tầng tự nhiên quan trọng để xây dựng và phát triển. Các khu vực này cần được bảo tồn và sử dụng trong các sáng kiến về nước thông minh.

Nhu cầu tiêu thụ nước sẽ tiếp tục tăng cùng với sự gia tăng dân số. "Nước thông minh" có thể hiểu là hạ tầng nước và nước thải tiên tiến tạo ra hệ thống cung cấp nước hiệu quả cho mọi hộ gia đình, đồng thời bảo tồn nước cho nhu cầu trong tương lai. Hệ thống nước thông minh có thể thu thập dữ liệu cần thiết, biểu thị thông tin về tốc độ dòng chảy, áp lực nước và phân phối nước trên toàn thành phố. Hệ thống hỗ trợ dự báo lượng nước tiêu thụ và bảo tồn nước. Hơn nữa, việc cải tiến các cảm biến thông minh, xử lý phân tích dữ liệu thích hợp và kế hoạch tương tác có hệ thống sẽ giúp các thành phố thỏa mãn nhu cầu tiêu thụ nước sạch.

The Global Hydrohub - Singapore

Kể từ năm 1960, Singapore đã nổi lên là trung tâm quản lý nước thông minh nhất thế giới. Đây là quốc gia đầu tiên áp dụng phương pháp tái chế nước thải sau khi gặp khủng hoảng về nước. Ngày nay, "hydrohub" đã thành lập 180 công ty nước và 26 trung tâm nghiên cứu tư nhân nhằm cung cấp nước uống bền vững cho người dân 24/7.

Darco Water Technologies ltd.(Singapore) và Aquaporin A/S(Đan Mạch) đang cùng nhau tiên phong thực hiện dự án thử nghiệm tại Singapore, dự án liên quan đến xử lý nước thải bằng quy trình thẩm thấu thuận, nhằm xử lý các dòng nước thải từ các ngành công nghiệp trị giá hàng tỷ đô la. Quá trình thẩm thấu thuận sẽ làm tăng việc tái sử dụng nước thải ở Singapore. (Thẩm thấu thuận là một quá trình thẩm thấu, giống như thẩm thấu ngược, sử dụng một màng bán thấm để tách nước khỏi các chất hòa tan).

Darco Water Technologies ltd được thành lập từ năm 1999, chuyên thiết kế xử lý nước thải và cung cấp các giải pháp nước cho các ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử, thực phẩm, đồ uống, điện và dược phẩm, đồng thời cung cấp các giải pháp quản lý nước công nghiệp cho các dự án cấp thành phố trong cả nước. Còn Aquaporin A/S là công ty công nghệ nước hàng đầu thế giới, trụ sở chính đặt tại Đan Mạch, có chi nhánh tại Singapore. Công ty thực hiện các ý tưởng sáng tạo trong việc lọc sạch nước thông qua các nguyên tắc và kỹ thuật công nghệ sinh học.

Cả hai quốc gia đang nỗ lực hướng tới việc đưa Singapore trở thành một trung tâm tái chế 100% nước thải.

Sáng kiến tái chế nước thải của Abu Dhabi

Abu Dhabi nhận 35% lượng nước uống được từ việc khử muối nước biển. Trữ lượng nước ngầm của thành phố cung cấp 65% lượng nước cho sinh hoạt và tưới tiêu. Nếu đưa trữ lượng nước ngầm vào sử dụng với tốc độ như hiện nay, sau 50 năm nữa lượng nước sẽ cạn kiệt hoàn toàn.

Dùng nước tái chế để tưới tiêu là một giải pháp thay thế hiệu quả của Abu Dhabi. Tuy nhiên, thiếu cơ sở hạ tầng cần thiết để đưa nước thải đã qua xử lý đến địa điểm đã định là một vấn đề lớn. 45% lượng nước tái chế chảy vào vùng vịnh mà không được sử dụng. Để xử lý vấn đề này, thành phố đã kết hợp hai đường ống lớn để đảm bảo hiệu quả tái chế nước. Theo Cơ quan Môi trường Abu Dhabi, các đường ống sẽ thúc đẩy tái chế 265 nghìn m^3 nước mỗi ngày.

Một trong hai đường ống dài 40 km được xây dựng bên cạnh đường cao tốc E11 Abu Dhabi -

Dubai, đảm bảo cung cấp 140 nghìn m^3 nước/ngày cho những khu vực như Rừng Abu Muraikhi, Vành đai Xanh và Rừng Al Maha. Đường ống thứ hai được xây dựng gần quốc lộ Al Ain dài 30km, cung cấp 125 nghìn m^3 nước cho các vùng Al Wathba và Al Nahda. Các đường ống đã đi vào hoạt động từ năm 2018.

Nguồn: https://www.smartcity.press/water-recycling-technology-in-smart-cities/

ND: Mai Anh

Ô tô 5G - xu hướng giao thông mới trong tương lai

Đến năm 2030, thế giới sẽ chứng kiến 41 triệu ô tô kết nối 5G trên các tuyến đường của thành phố thông minh - dự đoán theo báo cáo phân tích ứng dụng ô tô và giao thông thông minh của 5G. Con số này sẽ tăng lên 83 triệu vào năm 2035. 3/4 số ô tô được kết nối 5G này sẽ là ô tô được trang bị C-V2X (Cellular Vehicle-To-Everything).

Công nghệ C-V2X là một nền tảng không dây thống nhất nối kết, nhằm cung cấp cho các phương tiện nối kết dung lượng lớn dữ liệu từ xe đến xe (V2V), từ xe đến hạ tầng bên đường (V2P) và từ xe đến người đi bộ. Theo nghiên cứu, những chiếc xe được trang bị 5G C-V2X sẽ tăng cường an toàn đường bộ và cải thiện hệ sinh thái giao thông, đồng thời giảm đến một phần ba việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

Công nghệ chia sẻ dữ liệu cảm biến trên những chiếc xe sẽ tập trung vào việc bảo vệ những người đi đường, gồm cả người đi bộ và người đi xe đạp. Với kết nối di động dựa trên 5G trong ô tô, các chuyên gia cũng dự đoán khả năng đạt được tầm nhìn tốt của các lái xe.

C-V2X sử dụng kết nối di động 4G LTE hoặc 5G được chuẩn hóa 3GPP để gửi và nhận tín hiệu từ một phương tiện đến các phương tiện, người và đồ vật khác. Nói cách khác, công nghệ giúp kết nối với các phương tiện khác, người đi bộ, người đi xe đạp và các đối tượng cố định như đèn giao thông trong vùng lân cận, hoạt động mà không cần hỗ trợ mạng và có phạm vi hơn một dặm. Do đó, xe ô tô được trang bị công nghệ C-V2X có thể giúp giảm số vụ tai nạn đường bộ gây tử vong. Và khi công nghệ này phát triển, dự báo sẽ có các tính năng an toàn được mở rộng.

Công nghệ đang thu hút sự quan tâm lớn từ hầu hết các nhà khai thác di động và các tên tuổi lớn trong ngành ô tô. Một số hãng ô tô nổi tiếng như Audi, BMW, Tesla và Toyota đang hợp tác triển khai thử nghiệm C-V2X để triển khai thương mại.

Mới đây, Trung Quốc đã công bố sản xuất ô tô đầu tiên trên thế giới được hỗ trợ công nghệ 5G. Chiếc xe được đặt tên "HiPhi 1" - một thương hiệu con của Human Horizons.

Mục tiêu của Human Horizons là phát triển các công nghệ giao thông thông minh giúp chuyển đổi ý nghĩa trong việc di chuyển của con người. Điều này cũng để góp phần vào sự tiến bộ của các thành phố thông minh. Hợp tác với China Telecom, công ty sẽ nghiên cứu và triển khai công nghệ 5G. Trọng tâm sẽ là các lĩnh vực của kế hoạch chi tiết chiến lược "ba thông minh" (phương tiện thông minh, giao thông thông minh, thành phố thông minh).

Chiếc xe "HiPhi" đầu tiên trên thế giới với trọng tâm hướng đến con người bằng cách nâng cao trải nghiệm người dùng. Xe có một mạng thần kinh nhân tạo gồm bốn bộ điều khiển miền siêu não và sáu đơn vị vi xử lý (MPUS) được kết nối bằng Ethernet 1G. Kết nối cung cấp tốc độ truyền thông cao hơn so với mạng khu vực thông thường.

Chiếc xe có khả năng phân tích một lượng lớn dữ liệu và đưa ra quyết định. Để thực hiện

việc này, điện toán đám mây được sử dụng, với một công cụ phân tích dữ liệu đủ mạnh để tạo ra một phương tiện thực sự thông minh.

HiPhi 1 sẽ chạy bằng điện với mạng truyền thông hỗ trợ 5G-V2X. Xe sẽ có hơn năm trăm cảm biến sở hữu khả năng kết nối tuyệt vời giữa xe hơi, đường và thành phố. Sự hợp tác giữa China Telecom và Human Horizons sẽ giúp thúc đẩy quá trình thương mại hóa 5G trong ngành công nghiệp xe tự động. HiPhi 1 dự kiến triển khai thương mại từ đầu năm 2021.

Công nghệ C-V2X HiCar dựa trên 5G của Huawei cũng đang thu hút sự chú ý của nhiều nhà sản xuất ô tô. Công nghệ này cung cấp giao diện cho hệ điều hành lõi của ô tô. Bên cạnh đó, công nghệ cũng hỗ trợ kết nối ô tô với mọi thứ (đèn giao thông, camera và tín hiệu giới hạn tốc độ).

Trung Quốc đã hoàn thành việc triển khai gần 200.000 trạm 5G trên toàn quốc. Đến cuối năm 2020, cả nước sẽ có 500.000 trạm 5G được triển khai (theo Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin Trung Quốc).

Số lượng trạm 5G đang tiếp tục tăng lên. Có thể thấy Trung Quốc đang trên đường trở thành quốc gia đầu tiên triển khai C-V2X. Việc lắp đặt mạng 5G ngày càng tăng nhanh sẽ đóng một vai trò rất lớn trong việc mở rộng quy mô thị trường C-V2X. Trong tương lai gần, không chỉ Trung Quốc mà nhiều quốc gia khác trên thế giới sẽ áp dụng công nghệ này.

https://www.smartcity.press/5g-cars-redefining-mobility/

ND: Mai Anh

Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2020, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

Ngày 27/1/2021, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2020, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. Tham dự hội nghị có Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Vũ Quang Tiến; Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra Đoàn Thanh niên Khối các cơ quan Trung ương Nguyễn Thị Minh Tâm; Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng Bùi Chí Hiếu.

Theo báo cáo tại hội nghị, trong năm 2020, được sự định hướng và lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng, Đoàn Khối các cơ quan Trung ương, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng đã chủ động và đẩy mạnh triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được đề ra theo kế hoạch và đạt được nhiều kết quả nổi bật. Cụ thể: tỷ lệ cán bộ đoàn được học tập quán triệt và tham gia các chương trình hoạt động chào mừng thành công Đại hội Đảng Bộ Xây dựng lần thứ IX đã được triển khai ở 35/35 cơ sở, đạt 100%; tỷ lệ cán bộ đoàn tham gia đóng góp ý kiến, tham mưu vào Văn kiện Đại hội Đảng các cấp và Văn kiện Đại hội Đảng Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt 98%; chỉ tiêu về kết nạp và giới thiệu đoàn viên ưu tú xét kết nạp Đảng tại các đơn vị đạt 89%, vượt chỉ tiêu đề ra; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng 3 công trình thanh niên cấp Đoàn Bộ Xây dựng trong năm 2020; tổ chức 5 hội thảo cấp Đoàn Bộ và hơn 25 hội thảo cấp cơ sở về các lĩnh vực chuyên môn của các đơn vị;

Trong năm 2020, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng xác định: học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với đoàn viên thanh niên các cơ sở Đoàn trực thuộc, đồng thời đẩy mạnh triển khai và phát động các phong trào thi đua đặc biệt chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, Đại hội Đảng bộ Bộ Xây dựng, Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Vũ Quang Tiến phát biểu chỉ đạo hội nghị

Cùng với đó, phong trào"Tuổi trẻ Bộ Xây dựng chung tay xây dựng nông thôn mới" được Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên triển khai với các hoạt động: xây dựng và tư vấn thiết kế các mô hình nhà dành cho vùng lũ; phát động chương trình "Giọt hồng 2020" tại các cơ sở đoàn trực thuộc; tham gia hỗ trợ 10 tấn xi măng xây dựng công trình thanh niên đường giao thông tại tỉnh Yên Bái. Trong tháng 11/2020, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng đã quyên góp được 130 triệu đồng, 200 thùng nước, 50 thùng lương khô để trao tặng bà con vùng lũ tỉnh Quảng Trị.

Trong các dịp lễ lớn, tri ân các anh hùng liệt sỹ nhân ngày 27/7, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng đã tham gia tặng quà, thăm hỏi và tri ân các gia đình có công với cách mạng tại quận Nam Từ Liêm, thắp nến tri ân Anh hùng liệt sỹ tại nghĩa trang thành phố Hà Nội.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tăng cường tuyên truyền, phổ biến, tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho đoàn viên, thanh niên; phát huy vai trò của thanh niên trong đảm nhận thực hiện các công

Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra Đoàn Thanh niên Khối các cơ quan Trung ương Nguyễn Thị Minh Tâm trao Bằng khen của Đoàn Khối các cơ quan Trung ương cho các Đoàn cơ sở

trình đề tài, sản phẩm sáng tạo; thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ "Sáng tạo trẻ"; huy động nguồn lực, chủ động phối hợp với các ban, ngành giúp đoàn viên, thanh niên tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ chuyển đổi công nghệ, đầu tư trang thiết bị, quy trình sản xuất hiện đại. Trong năm 2020, có 3 đề tài cấp Bộ Xây dựng, hơn 200 các đề tài cấp chi đoàn và đoàn cơ sở, 56 đề tài cấp Cục, Vụ, Viện và các trung tâm nghiên cứu, do thanh niên đảm nhiệm. Các mô hình nghiên cứu khoa học, các sáng kiến mới trong các lĩnh vực y tế, vật liệu, kiến trúc luôn được các đoàn viên thanh niên nhiệt tình hưởng ứng.

Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng đã tham gia 12 hội thảo cấp Bộ và tương đương, với những bài tham luận có tính khoa học cao. Tại hội nghị hợp tác trao đổi ASEAN do Trung ương Đoàn tổ chức, thanh niên Bộ Xây dựng đã tham gia thảo luận về vấn đề phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam - các thách thức và cơ hội, và đã được đánh giá cao về tính hiệu quả, thực tế. Với việc khơi dậy tinh thần và ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ Bộ Xây dựng, đã có 3 đoàn viên đăng ký tình nguyện tham gia là những y bác sỹ chống dịch Covid-19.

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 như sau: tiếp tục

Lễ ký Giao ước thi đua

triển khai toàn diện các mặt công tác của Đoàn, trong đó tập trung tổ chức phát động chương trình thi đua chào mừng thành công Đại hội Đảng các cấp và chào mừng 90 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931- 26/3/2021); tổ chức 2 hội thảo về quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đại hội Đảng bộ Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2020 - 2025; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác Đoàn, các kỹ năng cho thanh niên; đăng cai tổ chức giải Bóng đá Bộ Xây dựng năm 2021; thực hiện 2 công trình thanh niên cấp Bộ; tổ chức "Hội nghị khoa học trẻ ngành Xây dựng" lần thứ XVI.

Phát biểu tại hội nghị, bà Nguyễn Thị Minh Tâm đánh giá cao những nỗ lực và các kết quả tích cực Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng đã đạt được trong năm 2020, đặc biệt là những kết quả trong thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng Bộ Xây dựng, tuyên truyền các chính sách phòng chống Covid; phát huy tinh thần, trách nhiệm của tuổi trẻ trong các chương trình nghiên cứu khoa học, tuổi trẻ tình nguyện; bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên...

Để hoàn thành tốt những nhiệm vụ mục tiêu trong năm 2021 và những năm tiếp theo, bà Nguyễn Thị Minh Tâm đề nghị Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tiếp tục bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng và của Đoàn Khối các cơ quan Trung ương.

Ghi nhận những kết quả tích cực Đoàn Thanh

niên Bộ Xây dựng đã đạt được trong năm 2020, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Vũ Quang Tiến chỉ đạo: bên cạnh những nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng cần chú trọng đặc biệt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các đoàn viên; tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19; bám sát và triển khai hiệu quả hơn nữa các Nghị quyết của Đại hội Đảng, Đại hội Đoàn các cấp.

Đồng chí Vũ Quang Tiến bày tỏ mong muốn Đoàn Khối các cơ quan Trung ương tiếp tục quan tâm, ủng hộ Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng trong việc thực hiện các chương trình, mục tiêu, phong trào của tuổi trẻ Bộ Xây dựng.

Nhân dịp này, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổ chức ký Giao ước thi đua chào mừng 90 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Nhiều tập thể, cá nhân các Đoàn cơ sở trực thuộc đã vinh dự đón nhận Bằng khen của Đoàn Khối các cơ quan Trung ương vì những thành tích xuất sắc trong các phong trào Đoàn thanh niên.

Cũng trong ngày 27/1, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng họp kiện toàn thành viên Ban chấp hành, bầu bổ sung 4 đồng chí là Bí thư các cơ sở Đoàn trực thuộc vào Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2019 - 2022.

Trần Đình Hà

Thị xã An Nhơn (tỉnh Bình Định) đạt tiêu chí đô thị loại III

Ngày 29/1/2021, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị xã An Nhơn là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Bình Định. Chủ tịch Hội đồng - Cục trưởng Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) Trần Quốc Thái chủ trì hội nghị.

Tham dự hội nghị có đại diện các Bộ, ngành, Văn phòng Chính phủ, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành; ông Nguyễn Tự Công Hoàng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định cùng đại diện lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh Bình Định và đại diện lãnh đạo thị xã An Nhơn.

Theo Đề án, thị xã An Nhơn có vị trí phía Nam tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn khoảng 17km. Là vùng đất giàu văn hóa - lịch sử và truyền thống cách mạng, An Nhơn từng là Kinh đô của hai Vương triều Chăm Pa và Thái Đức Nguyễn Nhạc - Tây Sơn, một thời là trung tâm học vấn của Bình Định, nơi sinh ra nhiều chí sĩ yêu nước qua các thời kỳ lịch sử.

Thị xã An Nhơn có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt và đường hàng không khá thuận lợi, với các Quốc lộ 19, 19B, gần Cảng hàng không Quốc tế Phù Cát (cách 8 km).

Ngày 30/12/2010, Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận thị trấn Bình Định mở rộng, huyện An Nhơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV tại Quyết định số 1175/QĐ-BXD. Ngày 28/11/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 101/NQ-CP thành lập thị xã An Nhơn và thành lập các phường thuộc thị xã. Ngày 30/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 1863/TTg-CP đồng ý bổ sung thị xã An Nhơn là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Bình Định vào danh mục nâng loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2016 - 2020.

Qua hơn 9 năm kể từ khi thành lập thị xã, An Nhơn đang từng bước chuyển mình mạnh mẽ, nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đến nay, tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng toàn thị xã đạt 65,98%; thương mại - dịch vụ đạt 21,54%; nông - lâm - thủy sản đạt 12,48%; thu

nhập bình quân đầu người 2019 ước đạt 54,94 triệu đồng/người, gấp 1,07 lần so với cả nước. Trên địa bàn thị xã có 01 khu công nghiệp, 12 cụm công nghiệp, 24 làng nghề, 07 di tích cấp Quốc gia. Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp; diện mạo An Nhơn ngày càng khởi sắc. Năm 2018, thị xã An Nhơn được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (vượt trước kế hoạch 2 năm).

Phạm vi ranh giới lập Đề án trên cơ sở toàn bộ ranh giới hành chính thị xã An Nhơn (15 đơn vị hành chính bao gồm 5 phường và 10 xã), với số dân 179.250 người (2019); diện tích đất tự nhiên toàn thị xã 244,49km^2. Đề án được lập phù hợp với Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035; Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035 đã được phê duyệt.

Qua nghiên cứu hồ sơ đề án, nghe báo cáo thẩm định của Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) và hai báo cáo phản biện của Vụ Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ) và Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng), Hội đồng thẩm định nhất trí đánh giá thị xã An Nhơn đạt tiêu chuẩn là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh Bình Định, với số điểm 84,78/100. Đối chiếu với 5 tiêu chí, 59 tiêu chuẩn đô thị loại III được quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 về Phân loại đô thị, An Nhơn có 34 tiêu chuẩn đã đạt và vượt mức tối đa; 18 tiêu chuẩn đạt trên mức điểm tối thiểu; 07 tiêu chuẩn chưa đạt (tỷ lệ tăng dân số hàng năm; mật độ dân số trung bình toàn đô thị; tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thị so với đất xây dựng trong khu vực nội thị; tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; đất cây xanh công cộng khu vực nội thị).

Phát biểu tại hội nghị, đại diện lãnh đạo tỉnh Bình Định và thị xã An Nhơn cho biết: việc công nhận thị xã An Nhơn là đô thị loại III có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao vị thế, thúc đẩy sự phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng như việc đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng đô thị văn minh, hiện đại; tạo động lực thúc đẩy phát triển ngành kinh tế công nghiệp, dịch vụ, du lịch nhiều tiềm năng của thị xã An Nhơn. Đây sẽ là một bước tiến quan trọng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định nói chung và thị xã An Nhơn nói riêng, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa của tỉnh Bình Định. Trong thời gian tới, tỉnh Bình Định và thị xã An Nhơn sẽ tập trung mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển đô thị nhằm cơ bản hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đáp ứng các tiêu chuẩn về đầu tư xây dựng của đô thị loại III, hướng tới mục tiêu thành lập thành phố An Nhơn vào năm 2025.

Ninh Hoàng Hạnh

Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020

Năm 2020, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo kế hoạch đề ra, đạt được những kết quả ấn tượng. Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 90%; tổng công suất cấp nước đạt 10,6 triệu m^3/ngày đêm; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch giảm xuống còn 18%. Đây là tiền đề cần thiết để Cục Hạ tầng kỹ thuật đẩy mạnh triển khai thực hiện những nhiệm vụ trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

Về công tác xây dựng văn bản pháp luật, hoàn thiện thể chế, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ

sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, Cục đã bắt tay xây dựng, hoàn thành, ban hành các văn bản hợp nhất, trong đó có Văn bản số 12/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 hợp nhất Nghị định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Văn bản số 13/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 hợp nhất Nghị định về thoát nước và xử lý nước thải; Văn bản số 11/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 hợp nhất Nghị định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa tang. Cục Hạ tầng đã hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn tại Văn bản số 194/BXD-HTKT ngày 30/10/2020; hoàn thành "Báo cáo đánh giá việc thực hiện đột phá chiến lược về phát triển kết cấu hạ tầng trong giai đoạn 2011 - 2020 và vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của ngành Xây dựng" gửi Tổ Văn kiện chuẩn bị Đại hội XIII của Đảng.

Cục Hạ tầng đã hoàn thành nội dung hạ tầng kỹ thuật trong dự thảo "Báo cáo đánh giá quá trình đô thị hóa giai đoạn 2011 - 2020 và mục tiêu nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch 5 năm 2021 - 2025", gửi đơn vị chủ trì là Cục Phát triển đô thị; đồng thời xây dựng đề án tăng cường quản lý nhà nước về cấp nước khi thực hiện chủ trương xã hội hóa; phối hợp với Vụ Pháp chế tiếp tục rà soát đề nghị xây dựng Luật Cấp nước theo chỉ đạo của Bộ trưởng; tổ chức nghiên cứu quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh nước sạch và kinh doanh dịch vụ quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng theo Luật đầu tư; tham gia ý kiến về dự thảo Luật Giao thông đường bộ sửa đổi; Luật Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch...

Trong năm 2020, Cục Hạ tầng kỹ thật đã tham mưu Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2020 tầm nhìn 2050; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thẩm định Đồ án Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội; cho ý kiến về lập quy hoạch tuyến ống cấp nước Dự án Hệ thống cấp nước sạch Xuân Mai trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; hoàn thành Báo cáo kiểm tra tình hình hoạt động của các nhà máy nước sạch trong cả nước để đảm bảo nguồn nước sạch, an toàn phục vụ nhân dân và báo cáo kiểm tra dự án nhà máy nước sông Đuống.

Bên cạnh đó, Cục Hạ tầng triển khai, tổ chức đoàn công tác liên ngành đến làm việc với các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nghiên cứu giải pháp bảo đảm cấp nước sinh hoạt, không để tình trạng bị động, thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô. Từ kết quả các chuyến khảo sát thực tế, trên cơ sở ý kiến của các tỉnh Tiền Giang, Long An, Bến Tre, Bộ Xây dựng đã báo cáo Thủ tướng về đề xuất dự án "Trạm bơm nước thô Cái Bè và hệ thống truyền tải" nhằm cung cấp nước thô cho các địa phương này, giải quyết tình hình cấp bách về nước sạch sinh hoạt cho người dân trong bối cảnh hạn hán, xâm nhập mặn diễn biến ngày càng phức tạp. Cục Hạ tầng đã tổ chức các hội thảo về giải pháp cấp nước Đồng bằng sông Cửu Long; đào tạo thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; giải pháp quản lý khi thực hiện xã hội hóa cấp nước; triển khai tổng kết dự án hỗ trợ kỹ thuật "Thoát nước và chống ngập úng tại các đô thị quy mô vừa nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu - Giai đoạn 2: 2017 - 2020" do Cơ quan hợp tác quốc tế Thụy Sỹ thông qua Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức viện trợ không hoàn lại; tổ chức các hội thảo về thoát nước và chống ngập đô thị; phối hợp với các đơn vị có liên quan (WB, JICA và các ngành, các địa phương) tổ chức hội thảo quốc tế và hội thảo chuyên đề về lĩnh vực thoát nước.

Trong lĩnh vực quy hoạch thoát nước, tính đến tháng 7/2020, cả nước có 21 đồ án quy hoạch chuyên ngành thoát nước đô thị được phê duyệt là cơ sở để lập, triển khai các dự án đầu tư xây

dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải. Hiện nay, nhiều dự án thu gom và xử lý nước thải cũng đang được triển khai với các nhà máy xử lý nước thải có công suất lớn như nhà máy Yên Xá (Hà Nội) công suất 270.000 m^3/ngày đêm; nhà máy Nhiêu Lộc - Thị Nghè (TP. Hồ Chí Minh) công suất 480.000 m^3/ngày đêm...

Trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn, Cục Hạ tầng đã xây dựng và hoàn thành Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực Sông Cầu; hướng dẫn Sở Xây dựng Hà Nội về việc điều chỉnh Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; cho ý kiến Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 Khu xử lý chất thải Sóc Sơn giai đoạn 3; cho ý kiến về điều chỉnh cục bộ khu xử lý chất thải rắn tại xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên trong Quy hoạch Xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng... Đến nay, cả nước có 59/63 địa phương đã phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn.

Về quản lý chiếu sáng, đến nay, hầu hết các tuyến đường, phố chính của các đô thị trên toàn quốc đều đã được chiếu sáng. Nhiều địa phương đã sử dụng sản phẩm đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, hoặc có kế hoạch thay thế đèn Sodium bằng các sản phẩm chiếu sáng tiết kiệm năng lượng cho chiếu sáng công cộng, hợp tác với Ngân hàng Châu Á xây dựng dự án hạ tầng kỹ thuật "Tăng cường năng lực về chiếu sáng thông minh và hiệu quả". Toàn quốc hiện nay có 23 địa phương đã ban hành văn bản riêng về công tác quản lý chiếu sáng đô thị.

Về cây xanh đô thị, thực hiện văn bản số 5561/VPCP-CN của Văn phòng Chính phủ ngày 8/7/2020, Cục Hạ tầng đã tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng công tác quản lý cây xanh đô thị, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để quản lý cây xanh đô thị, bảo đảm an toàn cho đời sống, sinh hoạt của người dân.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, bước sang năm mới 2021, Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) phấn đấu hoàn thành nhiều mục tiêu quan trọng, trong đó có các mục tiêu như sau: tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 92% (tăng trưởng 2% so với thực hiện năm 2020); tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch giảm xuống còn 17,5% (giảm 0,5% so với năm 2020); tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt trên 91% (tăng 1% so với kế hoạch năm 2020); tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý đạt 15 - 16%.

Trần Đình Hà

Những kết quả vượt trội của dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam

Ngày 4/2/2021, Ban Quản lý dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam (dự án EECB) tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện dự án đến năm 2020 và triển khai kế hoạch thực hiện trong năm 2021.

Theo báo cáo cập nhật kết quả thực hiện do đại diện Ban Quản lý dự án (BQL) trình bày, đến nay dự án đã đạt và vượt mục tiêu ở 11/14 kết quả đầu ra (còn 1/14 kết quả chưa đánh giá, 2/14 kết quả đầu ra đang tiếp tục được hoàn thiện), trong đó có nhiều mục tiêu quan trọng như: hoàn thành góp ý Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu

Ông Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường (Bộ Xây dựng), Giám đốc dự án EECB phát biểu tại cuộc họp

Bà Sitara Syed - Phó Trưởng đại diện Thường trực UNDP tại Việt Nam phát biểu tại cuộc họp

quả; hoàn thành nội dung góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng về tiết kiệm năng lượng trong hoạt động xây dựng nói chung và trong công trình xây dựng nói riêng; hỗ trợ Bộ Xây dựng soạn thảo 5 tiêu chuẩn về đặc tính hiệu quả năng lượng của vật liệu xây dựng và dự thảo 6 tiêu chuẩn về định mức hiệu quả năng lượng trong công trình; cập nhật các định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình hiệu quả năng lượng.

EECB hiện đang hỗ trợ Bộ Xây dựng sửa đổi Nghị định quản lý dự án và quản lý chất lượng công trình, hướng dẫn thi hành Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Thông tư về khuyến khích phát triển công trình hiệu quả năng lượng; hỗ trợ Bộ Công thương sửa đổi bổ sung Nghị định 21 hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; góp ý, hỗ trợ Bộ Xây dựng nâng cấp website tietkiemnangluong.xaydung.gov.vn; công bố cơ sở dữ liệu (CSDL) các loại sản phẩm vật liệu xây dựng và thiết bị công trình hiệu quả năng lượng trên website của Bộ Xây dựng và tập huấn sử dụng CSDL này...

Dự án cũng đã hoàn thành khảo sát tiêu thụ năng lượng ở 250 công trình; hoàn thành tham vấn thí điểm đo lường, chứng nhận công trình hiệu quả năng lượng và công khai thông tin về sử dụng năng lượng trong công trình; xây dựng hướng dẫn thiết kế tiết kiệm năng lượng đạt quy chuẩn Việt Nam vượt chuẩn công trình cao tầng; dự thảo sơ bộ cơ chế khuyến khích phát triển công trình cao tầng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Trong khuôn khổ dự án, nhiều khóa tập huấn được tổ chức trên phạm vi toàn quốc, trong đó có 5 lớp tập huấn tăng cường năng lực thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình tiết kiệm năng lượng cho học viên là cán bộ, tư vấn kỹ thuật thiết kế, thẩm định, giám sát thi công, 3 lớp tập huấn tăng cường năng lực cải tạo công trình hiệu quả năng lượng.

EECB đã lựa chọn thêm 4 công trình cải tạo tham gia dự án trình diễn giải pháp công nghệ tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu hiệu năng của các công trình bổ sung và lập báo cáo đánh giá hiệu năng công trình, khuyến nghị giảm mức tiêu thụ năng lượng; ngoài ra hỗ trợ kỹ thuật 17 công trình. Hiện nay, BQL đang xây dựng bài học kinh nghiệm từ quá trình hỗ trợ kỹ thuật nhằm chia sẻ rộng rãi các kết quả của dự án; hỗ trợ Bộ Xây dựng tổ chức Tuần lễ Công trình Xanh Việt Nam 2020 diễn ra từ ngày 9-11/12/2020.

BQL dự án cũng đã chủ động, tích cực đóng góp, hỗ trợ sự kiện Đại hội đồng Quỹ môi trường toàn cầu tổ chức tháng 6/2018 tại Đà

Nẵng, sự kiện Hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng, hỗ trợ sự kiện Diễn đàn cấp cao về năng lượng do Chính phủ Việt Nam tổ chức và Diễn đàn Đô thị thông minh do Bộ Xây dựng tổ chức.

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2020 và những năm trước đó, trong năm 2021, BQL đặt mục tiêu hoàn thành các kết quả cam kết của dự án, hỗ trợ Bộ Xây dựng một số hoạt động chính như sau: thực hiện công tác đóng dự án; tiếp tục hỗ trợ Bộ Xây dựng sửa đổi Nghị định về khuyến khích công trình hiệu quả năng lượng và đô thị xanh, tổ chức hội thảo tham vấn liên quan; trình Bộ Khoa học và công nghệ thẩm định và công bố 6 tiêu chuẩn về đường tiêu thụ năng lượng đặc trưng và định mức tiêu thụ năng lượng trong công trình; hoàn thiện các báo cáo đánh giá và giám sát kết quả thực hiện dự án.

Bên cạnh đó, dự án sẽ tập trung hoàn thành báo cáo xây dựng đường tiêu thụ năng lượng đặc trưng, định mức năng lượng và trình Bộ Xây dựng thông qua; hoàn thành cơ chế chứng nhận tiêu thụ năng lượng và công bố thông tin tiêu thụ năng lượng; hoàn thành xây dựng tài liệu hướng dẫn thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình hiệu quả năng lượng, cải tạo công trình hiệu quả năng lượng; mở rộng đánh giá, xây dựng đường tiêu thụ năng lượng đặc trưng, định mức năng lượng cho một số loại hình công trình; hoàn thành nâng cấp phần mềm OTTV phiên bản web; hoàn thành xây dựng các bài học từ hợp phần trình diễn và chia sẻ các kết quả; thí điểm đánh giá chứng nhận công trình xanh một công trình do Dự án EECB hỗ trợ; đánh giá tiềm năng cải tạo công trình hiệu quả năng lượng trong giai đoạn tiếp theo.

Tại cuộc họp, các chuyên gia và đại diện các Bộ ngành Trung ương nhất trí với báo cáo cập nhật kết quả dự án đến năm 2020, cùng thảo luận, trao đổi, và đóng góp ý kiến giúp các bên liên quan hoàn thành tốt nhất những mục tiêu còn lại của Dự án theo đúng thời hạn đã cam kết với nhà tài trợ.

Tham dự cuộc họp, bà Sitara Syed - Phó Trưởng đại diện Thường trực Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam đánh giá cao nỗ lực của Bộ Xây dựng và các bên liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện dự án EECB. Bà cho biết: sản phẩm của dự án cũng chính là sản phẩm của Bộ Xây dựng, của Chính phủ Việt Nam. Chính vì thế, các bên liên quan cần phối hợp chặt chẽ, đồng thời áp dụng linh hoạt các giải pháp khác nhau nhằm sử dụng hiệu quả nhất những kết quả, sản phẩm của dự án.

Kết luận cuộc họp, ông Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường (Bộ Xây dựng), Giám đốc dự án EECB cảm ơn đại diện các Bộ ngành liên quan, các chuyên gia trong nước và quốc tế đã tích cực hỗ trợ Bộ Xây dựng triển khai dự án trong những năm qua.

Để đảm bảo hoàn thành tốt nhất các mục tiêu đã đề ra, ông Vũ Ngọc Anh đề nghị các đơn vị có liên quan đến dự án tập trung đẩy nhanh tiến độ, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu còn lại của dự án theo đúng thời hạn đã cam kết, đồng thời bày tỏ mong muốn UNDP tăng cường phối hợp, hỗ trợ Bộ Xây dựng thực hiện tốt các nội dung liên quan đến việc đóng dự án.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng bổ nhiệm các vị trí công tác mới

Ngày 08/02/2021, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng chủ trì Lễ công bố và trao Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc bổ nhiệm, phân công ông Trần Hoài Anh làm Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam, Bộ Xây dựng.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng trao Quyết định bổ nhiệm ông Trần Hoài Anh giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam, Bộ Xây dựng

Chúc mừng ông Trần Hoài Anh được tín nhiệm giao trọng trách mới, Thứ trưởng Lê Quang Hùng tin tưởng ông Trần Hoài Anh sẽ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của lãnh đạo Bộ Xây dựng.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng mong muốn ông Trần Hoài Anh trên cương vị mới sẽ nỗ lực hết mình, xây dựng tập thể Cục Công tác phía Nam đoàn kết, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trên địa bàn các tỉnh, thành phố phía Nam.

Phát biểu cám ơn sự tín nhiệm của Ban Cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ Xây dựng, tân Phó Cục trưởng Trần Hoài Anh hứa sẽ nỗ lực phấn đấu, cùng tập thể lãnh đạo, cán bộ Cục Công tác phía Nam hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh trao Quyết định bổ nhiệm ông Phạm Việt Anh giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Xây dựng

Theo Quyết định số 108/QĐ-BXD ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, ông Trần Hoài Anh giữ chức Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam kể từ ngày 03/02/2021.

Cũng trong cùng ngày, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh đã chủ trì Lễ công bố và trao Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc bổ nhiệm ông Phạm Việt Anh làm Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Xây dựng.

Tại Quyết định số 109/QĐ-BXD ngày 03/02/2021, Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm ông Phạm Việt Anh giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp kể từ ngày 03/02/2021.

Bích Ngọc

Những yếu tố truyền thống trong kiến trúc Trung Quốc

So với kiến trúc của châu Âu, kiến trúc Trung Quốc đã tiến theo một hướng khác, theo xu hướng chủ đạo là tìm kiếm sự hài hòa với thiên nhiên. Trong nhiều trường hợp, sự tìm kiếm này đã thành công.

Ngày nay, kiến trúc truyền thống của Trung Quốc vẫn hiện hữu ở mọi nơi, không hề bị tách biệt khỏi thời đại. Dù kiến trúc sư có sáng tạo đến đâu, những nét khác biệt của Trung Hoa cổ vẫn được bảo tồn ngay cả trong công trình

"Đầu ngựa" - nét riêng trong kiến trúc truyền thống của Trung Quốc

dường như không đặc trưng cho truyền thống Trung Quốc. Bài viết sẽ đề cập tới một số yếu tố truyền thống trong kiến trúc Trung Quốc, được coi là khác biệt nhiều nhất so với kiến trúc phương Tây.

"Đầu ngựa"

Là một yếu tố khác biệt trong kiến trúc thành phố Huệ Châu (tỉnh Quảng Đông), miền Nam Trung Quốc. Kết cấu này thường có nhiều trên các mái nhà trong khu vực đông đúc dân cư, có tác dụng ngăn ngừa hỏa hoạn lây lan, bởi vì "đầu ngựa" nhiều bậc sẽ cô lập ngọn lửa, không để lan rộng sang các ngôi nhà lân cận. Do có chức năng hữu ích như vậy, "đầu ngựa" còn được gọi là " tường chống cháy".

Khoảng sân khép kín

Sân là yếu tố biểu cảm chủ đạo của kiến trúc Trung Hoa từ hàng nghìn năm nay. Sân thường có hình dạng đặc biệt - là một hình vuông hoặc hình chữ nhật khép kín, được xây và có bố cục bên trong phù hợp với truyền thống phong thủy Trung Quốc. Đài phun nước, nhà thủy tạ, vườn cây - tất cả các yếu tố trong khoảng sân khép kín tạo nên một thế giới thu nhỏ của gia chủ, và nói lên giá trị của mỗi ngôi nhà. Cố gắng hấp thu toàn bộ sự đa dạng của thiên nhiên xung quanh, sân đồng thời bảo vệ ngôi nhà khỏi những điều bất lợi, biểu thị thế giới quan biện chứng của người Trung Quốc.

Mái dốc, gạch ngói màu đen ở Trung Quốc

Cửa sổ chạm trổ hoa văn

Người Trung Quốc cho rằng những bức tường trống trải luôn mang đến điều không may, vì vậy một ngôi nhà Trung Quốc thông thường luôn được trang trí bằng những khung cửa sổ chạm trổ hoa văn cầu kỳ, để cho ánh sáng lọt vào khoảng sân khép kín và đồng thời thông gió cho sân. Các mẫu hoa văn có thể theo ý gia chủ, thường thể hiện các loại hoa, chim phượng và kỳ lân (những linh vật thần thoại tượng trưng cho tuổi thọ và trí tuệ), hoặc những hoạt cảnh trong các vở kịch hát Trung Hoa nổi tiếng.

Những cánh cổng màu đỏ

Một bộ phận không thể thiếu của bất kỳ gia đình giàu có nào ở Trung Quốc là những cánh cổng màu huyết dụ. Người Trung Quốc coi màu đỏ tượng trưng cho hạnh phúc, để nói về nguồn gốc cao quý và danh phận của gia chủ. Ngoài ra, các cánh cổng của hầu hết mọi đền chùa miếu mạo tại Trung Quốc (dù là Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo hay Cơ đốc giáo) cũng đều được sơn màu đỏ.

Khắc gỗ, gạch và đá

Niềm tự hào của một thành phố khác ở phía đông nam Trung Quốc cùng tên Huệ Châu (tỉnh An Huy), là "ba nghệ thuật điêu khắc", được lưu truyền trong dân gian cho tới ngày nay. Bổ sung các hoa văn mới, phát triển cái đẹp và sự

sáng tạo - chính nghệ thuật khắc gỗ, gạch và đá vô cùng khéo léo đã thấm sâu vào kiến trúc hiện đại. Được kết hợp một cách hữu cơ vào các công trình, các phù điêu, các hình tượng chạm khắc nghệ thuật được kỳ công sáng tạo trong nhiều năm trời luôn được trình bày theo các đường cong rất đẹp mắt, tăng tính thẩm mỹ của công trình.

Mái dốc (mái nghiêng)

Khó hình dung một ngôi nhà truyền thống Trung Quốc không có mái dốc đặc trưng (người Trung Quốc thường ví von nhà không mái giống như người không mặc áo quần). Ngay cả những ngôi nhà nhỏ nhất cũng cố gắng tạo một mái nhà dốc truyền thống, bởi vì mái nhà rất quan trọng trong nhận thức của người Trung Quốc. Ngoài tính chất tượng trưng, vào những ngày nóng bức, mái dốc có thể gom toàn bộ nhiệt ở trên cao; còn trong những ngày lạnh trời, mái dốc góp phần sưởi ấm căn nhà. Các góc cong của mái nhà cũng tạo nét duyên dáng hơn cho ngôi nhà, tạo một sự kết nối giữa trời và đất, do đó mái còn có ý nghĩa rất quan trọng về mặt lễ nghi.

Quần thể tứ diện

Nếu một ngôi nhà truyền thống của Trung Quốc có một khoảng sân khép kín, thì các gian (nhà) trong sân thường hình thành một "quần thể tứ diện" - một bộ phận riêng tách biệt với đường phố. Trong một quần thể như vậy, hai gian nhà được bố trí theo phương ngang, hai theo hướng dọc, tạo thành một hình chữ nhật. Việc xây dựng như vậy được lý giải bởi thuật phong thủy đã đề cập ở trên. Bốn gian nhà thể hiện bốn hướng ánh sáng, và tạo thành một Trung Quốc thu nhỏ, một đất nước theo quan niệm từ xa xưa nằm giữa bốn biển.

Gạch ngói màu đen

Nếu màu đỏ tượng trưng cho hạnh phúc và

Một ngôi nhà truyền thống với sân trong

danh dự, thì màu trắng là dấu hiệu tang lễ. Do đó, các bức tường nhà trong khoảng sân truyền thống Trung Quốc thường có màu xám xanh, còn mái nhà - trái ngược với không gian xung quanh - thường có màu chàm đen. Tất nhiên, ở Trung Quốc không hiếm khi bắt gặp màu trắng của tường, song đa phần tường nhà sẽ có sắc xám xanh hoặc vàng cát. Khác với phương Tây, ở Trung Quốc, màu đen tượng trưng cho sự bí ẩn và bầu trời, và điều này được giải thích bởi sự lựa chọn màu sắc cho gạch ngói - vật chất tạo sự kết nối trời và đất, phản ánh sức mạnh của bầu trời. Các mái nhà cũng có thể được sơn màu ngọc lục bảo, giống như viên ngọc bích xanh, loại đá quý nhất của người Trung Quốc.

Trên đây là những yếu tố rất đặc trưng của kiến trúc Trung Quốc gắn kết chặt chẽ với văn hóa và truyền thống của một đế chế. Tất nhiên, kiến trúc của Trung Quốc không chỉ giới hạn trong tám đặc điểm này, sự sáng tạo không ngừng và vô hạn của kiến trúc cũng như tư duy của người Trung Quốc vẫn là chủ đề thu hút rất nhiều sự quan tâm, cả hiện tại và trong tương lai.

Rybachuk Sergei

www.berlogos.ru 2/2019

ND: Lệ Minh

Những sự kiện nổi bật trong năm 2020 về đô thị thông minh Trung Quốc

Năm 2020, đại dịch COVID - 19 là một thách thức lớn, đồng thời cũng tạo nhiều cơ hội cho lĩnh vực phát triển đô thị thông minh của Trung Quốc. Cơ sở hạ tầng mới tiếp tục phát triển mạnh mẽ, với sự ra đời và nhanh chóng phát triển của mạng 5G. China Beidou hoàn thành mạng lưới tổ chức toàn cầu (Beidou: Hệ thống vệ tinh dẫn đường Beidou của Trung Quốc); xây dựng chính quyền số ở nhiều nơi đang thể hiện sự cạnh tranh; việc xây dựng não bộ đô thị đang được đẩy nhanh, Chính phủ và các cơ quan nghiên cứu cũng tích cực bám sát... Tất cả những điều này cho thấy xây dựng và phát triển đô thị thông minh Trung Quốc đang bước sang một giai đoạn lịch sử mới.

"Mã y tế" trong trường hợp khẩn cấp

Tháng 2/2020, Thâm Quyến trở thành thành phố đầu tiên trong toàn Trung Quốc thực thi toàn diện biện pháp quản lý chứng nhận thông hành. Cư dân tại các khu đô thị mới, các làng đô thị khác nhau phải xuất trình mã y tế khi ra vào cộng đồng.

Sau Thâm Quyến, các thành phố lớn của Trung Quốc đã lần lượt đưa ra mã y tế địa phương. Trong giai đoạn phòng chống dịch như hiện nay, mã y tế đã trở thành một công cụ quan trọng và không thể thiếu trong việc đi lại. Là một sản phẩm ra đời trong giai đoạn dịch bệnh, mã y tế vừa là một cải tiến trong phòng ngừa bệnh, vừa được coi là một kế hoạch mới nhằm nâng cấp hệ thống y tế công cộng trong đô thị hiện đại dựa trên dữ liệu thực và được sử dụng bởi người dân. Thông qua việc tự khai báo trực tuyến, sau khi lý lịch được xem xét, người dân có thể tạo mã QR cá nhân. Mã y tế đã trở thành một trong những ứng dụng sinh động nhất trong công tác xây dựng Chính phủ số.

Xây dựng thành công tiêu chuẩn quốc tế ISO trong lĩnh vực công trình thông minh

Tháng 2/2020, Trung Quốc đã xây dựng thành công tiêu chuẩn ISO/TC 268 SC1 (đã được sự chấp thuận của Tiểu ban Đo lường hạ tầng đô thị thông minh - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế) theo đề án "Hướng dẫn xây dựng hệ thống thông tin hóa cơ sở hạ tầng đô thị thông minh - công trình thông minh".

Công trình thông minh là mô hình mới về phát triển bền vững đô thị tại Trung Quốc và các nước trên thế giới; cụ thể, công trình thông minh cung cấp cho người dùng môi trường hiệu quả, thoải mái và tiện nghi thông qua việc áp dụng các công nghệ tiên tiến như IoT, điện toán đám mây… "Hướng dẫn xây dựng hệ thống thông tin hóa công trình thông minh" sử dụng mạng lưới và thông tin để đưa ra các tiêu chuẩn quốc tế cho toàn quá trình từ hệ thống thông tin hóa công trình, quản lý từ đầu đến cuối công trình thông minh, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của công trình thông minh trên toàn cầu.

Kể từ lần đầu tiên được đưa ra tại Hội nghị Paris tháng 4/ 2019, đề án đã nhận được sự ủng hộ và quan tâm từ nhiều nguồn trong và ngoài nước. Ngày 4/2/2020, Ủy ban Tiêu chuẩn quốc tế đã tiến hành bỏ phiếu thông qua đề án, đề án này sẽ trở thành hướng dẫn quan trọng thúc đẩy phát triển tiêu chuẩn hóa lĩnh vực công trình thông minh tại Trung Quốc, cũng là tiêu chuẩn quốc tế ISO đầu tiên của Trung Quốc trong lĩnh vực công trình thông minh.

Báo cáo điều tra về Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc năm 2020

Ngày 10/7/2020, "Báo cáo điều tra về Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc năm 2020" chính thức được công bố. Báo cáo cho thấy chỉ số

phát triển Chính phủ điện tử của Trung Quốc đã tăng từ 0,6811 (năm 2018) lên 0,7948 (năm 2020) - tăng 20 bậc so với vị trí năm 2018, lập mức cao kỷ lục, đạt mức "rất cao" trong phát triển Chính phủ điện tử toàn cầu. Trong báo cáo này, thứ hạng toàn cầu của Trung Quốc về các dịch vụ trực tuyến đã được cải thiện đáng kể, đây là kết quả gắn liền với những quyết tâm và hành động của Trung Quốc nhằm thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng nền tảng dịch vụ Chính phủ tích hợp trong toàn quốc.

Bộ Nhà ở và Xây dựng đô thị - nông thôn Trung Quốc lấy ý kiến về "Quy chuẩn xây dựng cộng đồng thông minh"

Tháng 7/2020, Bộ Nhà ở và Xây dựng đô thị - nông thôn Trung Quốc đã ban hành tiêu chuẩn quốc gia "Công trình và cộng đồng dân cư đô thị thông minh - Phần 1: Quy phạm xây dựng cộng đồng dân cư đô thị thông minh". Tiêu chuẩn này dùng để hướng dẫn việc thiết kế, xây dựng và vận hành cộng đồng dân cư thông minh.

Tiêu chuẩn bao gồm 10 phần: phạm vi, tài liệu viện dẫn quy phạm, thuật ngữ và định nghĩa, chữ viết tắt, cấu trúc tổng thể của cộng đồng thông minh, cơ sở hạ tầng, nền tảng dịch vụ tổng hợp của cộng đồng, yêu cầu dịch vụ ứng dụng, quản trị cộng đồng và dịch vụ công cộng, an ninh và vận hành bảo trì.

Tiêu chuẩn định nghĩa rõ cộng đồng thông minh là việc vận dụng thế hệ công nghệ thông tin mới như IoT, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo… để tích hợp các nguồn dữ liệu khác nhau như con người, sự việc, địa điểm, sự vật, điều kiện, tổ chức… trong môi trường cộng đồng, cung cấp các ứng dụng quản lý và dịch vụ cộng đồng hướng tới chính quyền, tài sản, cư dân và doanh nghiệp, nâng cao mức độ khoa học, thông minh và chi tiết trong quản lý và dịch vụ cộng đồng, thực hiện mô hình quản lý cùng xây dựng, cùng quản trị và cùng chia sẻ. Tiêu chuẩn cũng đã đưa ra các quy phạm và yêu cầu tương ứng đối với việc xây dựng các hệ thống cộng đồng thông minh, gồm các lĩnh vực cơ sở hạ tầng, nền tảng dịch vụ tổng hợp, ứng dụng cộng đồng, quản trị cộng đồng và dịch vụ công, bảo đảm an ninh và vận hành bảo trì…

Hoàn thành mạng lưới Beidou toàn cầu

Ngày 31/7/2020, Hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu Beidou 3 chính thức khai thông đã đánh dấu việc thực hiện thành công chiến lược phát triển "3 bước" của Beidou, đưa Beidou bước vào kỷ nguyên mới của dịch vụ toàn cầu. Sự tích hợp của Beidou và các kỹ thuật mới nổi như 5G, trí tuệ nhân tạo… sẽ tạo ra các ngành công nghiệp mới nổi và mang tới những điểm tăng trưởng kinh tế mới.

Hệ thống định vị dẫn đường Beidou có tác động rất lớn đến đất nước và cuộc sống của người dân. Trong lĩnh vực đô thị thông minh, Beidou là cơ sở hạ tầng của các phương tiện kết nối mạng thông minh, đã phủ sóng trên nhiều dòng điện thoại thông minh phổ thông. Hiện tại, Beidou đã tăng tốc dịch vụ định vị cho gần 600 triệu người dùng, giảm đáng kể thời gian định vị ban đầu cho người dùng.

Thâm Quyến thực hiện phủ sóng toàn diện mạng 5G độc lập

Ngày 17/8/2020, cuộc họp báo có chủ đề "Thắp sáng Thâm Quyến, thành phố thông minh 5G" đã được tổ chức tại Thâm Quyến. Tại cuộc họp báo, Thị trưởng thành phố Trần Như Quế đã công bố Thâm Quyến đã thực hiện phủ sóng toàn diện mạng 5G độc lập, đây cũng là thành phố đầu tiên tại Trung Quốc, thậm chí trên thế giới đã phủ sóng toàn diện mạng 5G độc lập.

Theo yêu cầu được nêu trong "Các biện pháp của thành phố Thâm Quyến trong việc đi đầu thực hiện phủ sóng toàn diện cơ sở hạ tầng

5G và thúc đẩy sự phát triển chất lượng cao của ngành công nghiệp 5G", dựa trên nền tảng mạng 5G mạnh mẽ, Thâm Quyến sẽ nỗ lực thúc đẩy 10 dự án 5G lớn của Chính phủ, đồng thời triển khai các dự án trọng điểm về ứng dụng 5G trong 10 lĩnh vực lớn như giao thông, quản lý đô thị, điện lực, y tế, giáo dục, du lịch..., xây dựng toàn diện hệ thống sinh thái ứng dụng 5G, xây dựng Thâm Quyến trở thành thành phố tiêu chuẩn 5G toàn cầu.

Bộ Nhà ở và Xây dựng đô thị - nông thôn Trung Quốc ban hành "Hướng dẫn kỹ thuật nền tảng cơ bản về mô hình thông tin đô thị (CIM)"

Ngày 21/9/2020, Bộ Nhà ở và Xây dựng đô thị - nông thôn Trung Quốc đã ban hành "Hướng dẫn kỹ thuật nền tảng cơ bản về mô hình thông tin đô thị (CIM)". Hướng dẫn chỉ rõ, CIM lấy cơ sở là các kỹ thuật như mô hình thông tin công trình (BIM), hệ thống thông tin địa lý (GIS), Internet vạn vật (IoT)…, tích hợp dữ liệu mô hình thông tin đa chiều và dữ liệu cảm biến đô thị, xây dựng một thể tổng hợp hữu cơ thông tin đô thị trong không gian kỹ thuật số ba chiều.

Kết cấu tổng thể của nền tảng cơ sở CIM bao gồm 3 lớp (lớp cơ sở, lớp dữ liệu và lớp dịch vụ), 3 hệ thống lớn (hệ thống quy phạm tiêu chuẩn, hệ thống an toàn thông tin, hệ thống đảm bảo vận hành bảo trì). Các lớp trong kết cấu có quan hệ phụ thuộc lẫn nhau và các hệ thống trong kết cấu có mối quan hệ ràng buộc với nhau.

Thành phố Hàng Châu đưa ra quy định pháp luật về bộ não đô thị (city brain)

Ngày 27/10/2020, Hội nghị lần thứ 30 Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc lần thứ 13 của thành phố Hàng Châu đã biểu quyết thông qua "Điều lệ thúc đẩy bộ não đô thị trao quyền cho quản trị đô thị". Đây là điều lệ địa phương đầu tiên trong lĩnh vực bộ não đô thị trong toàn Trung Quốc.

Điều lệ làm rõ phạm trù, vị trí và chức năng của bộ não đô thị, xác định bộ não đô thị bao gồm các yếu tố như trung khu, hệ thống, nền tảng, buồng lái kỹ thuật số, các kịch bản ứng dụng… tổ hợp thành, lấy nền tảng và được hỗ trợ bởi dữ liệu, thuật toán, khả năng tính toán, vận dụng các kỹ thuật mới như dữ liệu lớn, điện toán đám mây, blockchain, thúc đẩy thực hiện toàn diện, trong toàn quá trình và trên toàn cầu đối với hệ thống quản trị đô thị, hệ thống kỹ thuật số hiện đại và cơ sở hạ tầng đô thị hiện đại. Điều lệ còn tiến hành quy định trách nhiệm của Chính phủ và các cơ quan ban ngành trong việc ngăn chặn tình trạng xây dựng dư thừa và lãng phí tài nguyên.

Bộ não đô thị là một giao diện kỹ thuật số phục vụ cuộc sống đô thị. Người dân sử dụng nó để tận hưởng các dịch vụ của thành phố; còn các nhà quản lý đô thị sử dụng nó để phân bổ nguồn lực công, đưa ra các quyết định khoa học và nâng cao hiệu quả quản lý đô thị.

Thành phố Thượng Hải giành "Giải thưởng đô thị thông minh" tại Hội nghị Đô thị thông minh toàn cầu năm 2020

Từ ngày 17 đến ngày 18/11/2020, Hội nghị Đô thị thông minh toàn cầu 2020 đã được tổ chức tại quảng trường Magnolia (Thượng Hải). Hội nghị Đô thị thông minh toàn cầu 2020 sử dụng hình thức trực tuyến và ngoại tuyến, thiết lập tại 3 điểm cầu là Barcelona, Thượng Hải và New York, thông qua biện pháp kỹ thuật số để chia sẻ các sự kiện trọng đại cũng như thành quả của hội nghị.

Tại hội nghị, danh sách Giải thưởng Đô thị thông minh thế giới đã được công bố, Thượng Hải nổi bật trong 350 thành phố trong toàn cầu, giành danh hiệu cao nhất - Giải thưởng Đô thị thông minh thế giới. Đây là lần đầu tiên một

thành phố của Trung Quốc giành được giải thưởng này.

Là thành phố trung tâm kinh tế lớn nhất của Trung Quốc, Thượng Hải luôn coi trọng vai trò dẫn dắt của số hóa, mạng lưới hóa, thông minh hóa trong phát triển đô thị. Những năm gần đây, hệ thống quản lý đô thị không ngừng được hoàn thiện để phục vụ tốt nhất các hoạt động đô thị. Nền kinh tế kỹ thuật số bùng nổ mạnh mẽ, đang theo sát sự thay đổi trong nhu cầu tiêu dùng của thời đại, nhất là sau thời kỳ dịch bệnh và đang nỗ lực phát triển hướng tới nền kinh tế trực tuyến mới. Từ tháng 1 đến tháng 9/2020, giá trị sản lượng công nghệ thông tin thế hệ mới của Thượng Hải tăng 8,4%. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số đã hoàn thiện và đã xây dựng "thành phố đầu tiên sử dụng băng thông rộng Dual Gigabit" với hơn 31 nghìn trạm gốc 5G, về cơ bản đã xây dựng được đô thị thông minh với các đặc trưng phổ biến, tích hợp và thông minh.

Lý Thế Bình

Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 1/2021

ND: Kim Nhạn

ĐOÀN THANH NIÊN BỘ XÂY DỰNG TỔNG KẾT CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN NĂM 2020, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2021

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Vũ Quang Tiến phát biểu chỉ đạo hội nghị

Lễ ký Giao ước thi đua